

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN QUANG CHÂU

THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN QUANG CHÂU

**THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG**

HÀ NỘI – 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của bản thân tôi dưới sự hướng dẫn của **PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Hương** – Học viện khoa học xã hội – Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam. Các thông tin và số liệu sử dụng trong luận văn đều có nguồn gốc rõ ràng, trung thực từ các nguồn thông tin hợp pháp, đảm bảo tính khách quan, khoa học./.

Tác giả luận văn

Phan Quang Châu

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của theo dõi thi hành pháp luật	7
1.2. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục theo dõi thi hành pháp luật	14
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	27
Chương 2: THỰC TRẠNG THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT TẠI TỈNH TIỀN GIANG	32
2.1. Những yếu tố đặc thù của tỉnh Tiền Giang tác động đến theo dõi thi hành pháp luật	32
2.2. Thực tiễn theo dõi thi hành pháp luật tại tỉnh Tiền Giang	35
2.3. Kinh nghiệm từ hoạt động theo dõi thi hành pháp luật tại tỉnh Tiền Giang	57
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG	61
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang	61
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang	67
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- CB, CC : Cán bộ, công chức.
- HCNN : Hành chính Nhà nước.
- HĐND : Hội đồng nhân dân.
- NSNN : Ngân sách nhà nước.
- PBGDPL : Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- QLNN : Quản lý nhà nước.
- QPPL : Quy phạm pháp luật.
- THPL : Thi hành pháp luật.
- TTHC : Thủ tục hành chính.
- UBND : Ủy ban nhân dân.
- VPHC : Vi phạm hành chính.
- XHCN : Xã hội chủ nghĩa.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã chỉ rõ, *"Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền XHCN. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội"*.

Tuy nhiên, pháp luật chỉ có thể phát huy được vai trò trong QLNN và xã hội khi được thi hành một cách đầy đủ và nghiêm minh. THPL là hoạt động quan trọng có ý nghĩa giúp xác định hiệu lực, hiệu quả, tính phù hợp của các văn bản QPPL được ban hành. Theo dõi THPL chính là hoạt động xem xét, đánh giá quá trình đưa pháp luật đi vào đời sống xã hội và đánh giá pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Đó vừa là một mặt hoạt động của Nhà nước pháp quyền, đồng thời cũng là yêu cầu, mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn hiện nay.

Ở nước ta, từ Hiến pháp 1992 đã có những quy định về trách nhiệm đảm bảo thi hành pháp luật và kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Tại 109 và Điều 112 Hiến pháp 1992 quy định: Chính phủ có chức năng, nhiệm vụ bảo đảm việc tôn trọng, chấp hành, thi hành Hiến pháp và pháp luật trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân. Điều 137 Hiến pháp 1992 quy định: Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân. Sau khi Hiến pháp 1992 được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2001, Viện Kiểm sát không còn chức năng kiểm sát chung. Hiến pháp năm 2013, tại Điều 96 quy định: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị

quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL quy định công tác theo dõi thi hành văn bản QPPL tại Điều 63. Nghị định số 93/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp quy định Bộ Tư pháp có nhiệm vụ “theo dõi chung THPL”. Ngày 03/3/2010, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2010/TT-BTP hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi THPL.

Ngày 23/7/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình THPL và ngày 15/5/2014, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện công tác theo dõi THPL trên phạm vi cả nước và ở các bộ, ngành, địa phương, cả về mặt thể chế và tổ chức, hoạt động theo dõi THPL.

Theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/03/2013 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, Ngành Tư pháp được giao thực hiện chức năng giúp Chính phủ, UBND cùng cấp quản lý nhà nước về công tác theo dõi THPL.

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về công tác theo dõi THPL đã đạt được một số kết quả tích cực: thể chế thực hiện công tác theo dõi THPL được quy định rõ ràng hơn, tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác này được kiện toàn, củng cố; quy trình, các hình thức hoạt động theo dõi THPL được thực hiện ngày càng đồng bộ, toàn diện hơn; nội dung theo dõi THPL từng bước đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm; kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL được hỗ trợ, bố trí cùng với hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Tuy nhiên, cho đến nay, công tác theo dõi THPL vẫn còn gặp nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về theo dõi THPL thực hiện còn chậm; một số khía cạnh lý luận liên quan đến vị trí, tầm quan trọng và nội dung

của công tác theo dõi THPL vẫn chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo, toàn diện; tổ chức bộ máy và nguồn lực thực hiện nhiệm vụ theo dõi THPL chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này; các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng và vai trò của công tác này; sự quan tâm, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi THPL chưa chặt chẽ. Từ đó, dẫn đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL trong thực tiễn chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu, mục đích của công tác này; kết quả hoạt động theo dõi THPL thiếu tính đột phá, chưa tạo được sự lan tỏa trong xã hội.

Tình hình nói trên diễn ra trên phạm vi cả nước và cũng được thể hiện khá rõ nét ở tỉnh Tiền Giang. Theo báo cáo hàng năm của UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, thì công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh còn rất nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập, chất lượng và hiệu quả hoạt động này chưa cao. Đáng chú ý nhất là nhận thức của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác theo dõi THPL còn chưa đầy đủ, chưa sâu, chưa thấy hết được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác này, do đó, quá trình tổ chức, triển khai thực hiện công tác này còn chưa được quan tâm thực hiện kịp thời, đầy đủ, toàn diện. Hầu hết các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không bố trí được cán bộ làm công tác theo dõi THPL chuyên trách do thiếu biên chế hoặc có biên chế nhưng không tìm được cán bộ có đủ năng lực; cơ chế đảm bảo các điều kiện triển khai công tác theo dõi THPL còn thiếu đồng bộ; việc triển khai thực hiện một số hoạt động theo dõi THPL còn lúng túng, mang tính hình thức, chưa đảm bảo chất lượng; kinh phí bố trí cho hoạt động theo dõi THPL còn nhiều hạn chế; việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác theo dõi THPL ở các sở, ngành, các Phòng Tư pháp chưa được quan tâm đúng mức... Từ đó, đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác theo dõi THPL.

Trong bối cảnh nói trên, Tôi lựa chọn nghiên cứu và thực hiện Đề tài “*Theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*” để làm Đề tài luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật, với mong muốn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề về mặt lý

luận, phân tích, đánh giá tình hình, thực trạng công tác theo dõi THPL từ thực tiễn tại tỉnh Tiền Giang, từ đó, đề xuất, kiến nghị những nội dung, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, lĩnh vực theo dõi THPL là một trong những lĩnh vực có nhiều yếu tố mới và chưa được nghiên cứu thấu đáo, sâu, toàn diện cả về mặt lý luận và thực tiễn. Cho đến nay, có một số công trình nghiên cứu liên quan đến công tác này, như:

- Viện khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, Đề tài cấp Bộ *“Những vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện pháp luật trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ”*, Chủ nhiệm Nguyễn Hiên, năm 1990.

- Viện khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, Đề tài *“Huy động sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và nhân dân vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”* của Tập thể Viện Khoa học pháp lý, năm 1990.

- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề *“Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”* năm 2013, trong đó có bài viết của Tiến sĩ Trần Văn Đạt với tiêu đề *“Tổng quan về công tác theo dõi thi hành pháp luật”* và bài viết của Thạc sĩ Đặng Thanh Sơn với tiêu đề *“Một số vấn đề chung về theo dõi thi hành pháp luật và trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong công tác theo dõi thi hành pháp luật”*.

- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề *“Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”* tháng 5 năm 2015, trong số này, đặc biệt có bài viết của tác giả Đặng Thanh Sơn với tiêu đề *“Nhìn lại một năm triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và định hướng cơ bản năm 2015”*.

Ngoài ra, còn có ba đề tài Luận văn thạc sĩ *“Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước ở Việt nam hiện nay”* do tác giả Doãn Thị Vân Anh, Hà Nội 2014; Luận văn Thạc sĩ nghiên cứu về *“Theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Hải Dương”* do tác giả Vũ Duy Sỹ, Hà Nội 2015 và đề tài Luận văn thạc sĩ *“Theo dõi thi*

hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang”, do tác giả Đặng Thị Tô Trinh báo cáo tại Học viện KHXH, Hà Nội 2016.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn có mục đích tổng quát là xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang nói riêng, trên địa bàn cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm sáng tỏ các khía cạnh lý luận và pháp luật về theo dõi THPL ở Việt Nam hiện nay.

- Phân tích, đánh giá thực trạng theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang. Trên cơ sở đó, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế và kinh nghiệm theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang.

- Xác định các quan điểm và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả theo dõi THPL ở tỉnh Tiền Giang nói riêng, trên địa bàn cả nước chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm khoa học về thi hành pháp luật và theo dõi THPL.
- Hệ thống quy định pháp luật về theo dõi THPL ở Việt Nam hiện nay.
- Thực tiễn công tác theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
- Phạm vi thời gian: từ năm 2010 đến năm 2016.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được nghiên cứu dựa trên hệ thống quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, về vai trò của pháp luật, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về THPL và theo dõi THPL ở Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng tỏ nội dung nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học pháp lý như:

- Phương pháp phân tích được sử dụng để xem xét, đánh giá các tài liệu nghiên cứu, các nội dung cụ thể về hoạt động theo dõi THPL với các khía cạnh khác nhau. Phương pháp phân tích còn được sử dụng để đánh giá thực trạng của công tác theo dõi THPL, lý giải những nguyên nhân về kết quả đạt được, nguyên nhân dẫn đến hạn chế, bất cập tại tỉnh Tiền Giang làm cơ sở đề ra các giải pháp.

- Phương pháp tổng hợp, so sánh được sử dụng để nghiên cứu kinh nghiệm, khái quát hóa, rút ra những nhận xét, kết luận về từng nội dung của đề tài.

- Phương pháp thống kê, điều tra xã hội học được sử dụng nhằm đánh giá thực tiễn theo dõi THPL trong một số lĩnh vực cụ thể tại tỉnh Tiền Giang.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận, luận văn góp phần làm sáng tỏ một số khía cạnh nhận thức về theo dõi THPL.

Về mặt thực tiễn, luận văn đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng, cả nước nói chung.

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, học viên cao học và sinh viên các trường đại học khối chuyên luật, những người làm công tác quản lý, chuyên môn trong việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và triển khai thực hiện hoạt động theo dõi THPL.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn chia thành 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật.

Chương 2. Thực trạng theo dõi thi hành pháp luật tại tỉnh Tiền Giang.

Chương 3. Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT
VỀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của theo dõi thi hành pháp luật

1.1.1. Khái niệm theo dõi thi hành pháp luật

Theo quan niệm thông thường, thuật ngữ “thi hành pháp luật” hầu như không có sự phân biệt với thuật ngữ “thực hiện pháp luật” và cùng được hiểu là mọi hành vi (hành động hoặc không hành động) của con người (cá nhân) hoặc tổ chức phù hợp với những quy định của pháp luật, là toàn bộ quá trình đưa pháp luật vào đời sống, đem lại hiệu lực thực tế cho các quy định pháp luật. Theo Từ điển tiếng Việt 2005, Trung tâm Từ điển học thuộc Viện ngôn ngữ học “Thi hành là làm cho thành có hiệu lực điều đã được chính thức quyết định” còn “Thực hiện là bằng hoạt động làm cho trở thành sự thật” [27, tr.936 - 937]. Từ điển bách khoa Việt Nam tuy không có thuật ngữ thi hành pháp luật mà chỉ có thuật ngữ Thi hành bản án với sự giải thích “là hoạt động của tòa án và các cơ quan pháp luật khác có thẩm quyền và những người có trách nhiệm trong việc thực hiện các phán quyết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật” [13, tr. 209].

Tuy nhiên, từ góc độ của khoa học pháp lý có liên quan trực tiếp đến nội hàm khái niệm *thi hành pháp luật* và *thực hiện pháp luật* thì vẫn tồn tại một số ý kiến khác nhau.

Ý kiến thứ nhất cho rằng, THPL chính là quá trình thực hiện pháp luật, là mọi hoạt động nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống, biến quy định của pháp luật trở thành hành vi của các chủ thể. Quá trình này gắn liền và là sự tiếp nối của quá trình xây dựng pháp luật.

Ý kiến thứ hai cho rằng, THPL là một trong những hình thức thực hiện pháp luật, trong đó chủ thể thực hiện nghĩa vụ pháp lý bằng hành vi tích cực của mình.

Luận văn tiếp cận nghiên cứu trên quan điểm của loại ý kiến thứ nhất. Theo đó, THPL không phải là một hình thức thực hiện pháp luật mà chính là hoạt động

thực hiện pháp luật. *THPL là mọi hoạt động nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống, biến quy định của pháp luật trở thành hành vi hợp pháp của các chủ thể.*

Để đưa pháp luật vào cuộc sống, biến quy định của pháp luật trở thành hành vi của các chủ thể trên thực tế sẽ cần đến nhiều loại hoạt động của các chủ thể khác nhau, trong đó hoạt động theo dõi THPL đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu trong một quy trình khép kín từ xây dựng pháp luật - tổ chức THPL - theo dõi THPL - sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL nhằm hoàn thiện pháp luật.

Theo dõi là một chức năng liên tục, sử dụng việc thu thập dữ liệu về các chỉ số đã xác định nhằm giúp cho người quản lý và các bên có liên quan chính thấy được mức độ tiến bộ và thành tựu đạt được của các mục tiêu cũng như tiến triển trong sử dụng nguồn vốn phân bổ của một biện pháp can thiệp phát triển đang diễn ra [14, tr. 12-14].

Đánh giá là việc đánh giá hệ thống và có mục tiêu một dự án, chương trình hoặc chính sách đang được thực hiện hoặc đã kết thúc, từ thiết kế đến thực hiện và kết quả nhằm mục đích xác định tính phù hợp và mức độ thực hiện mục tiêu, hiệu quả phát triển, hiệu lực, tác động và tính bền vững của nó [14, tr.12-14].

Theo dõi và đánh giá là những hoạt động bổ sung cho nhau cho phép nhìn nhận về hiệu quả và tác động thực tế của mọi tổ chức, mọi quá trình. Phần lớn các tổ chức hiện nay đã coi theo dõi và đánh giá là một trong những công cụ quan trọng để nhìn nhận về hiệu quả của các nhiệm vụ được triển khai.

Trên cơ sở nội hàm của khái niệm về THPL đã nêu ở trên, theo dõi THPL sẽ bao gồm các hoạt động nhằm theo sát, nắm bắt được toàn bộ quá trình triển khai, tổ chức thực hiện đưa pháp luật vào thực thi trong đời sống xã hội để xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề bất cập, hạn chế phát sinh. Cụ thể, việc theo dõi THPL sẽ bao gồm việc theo dõi quá trình tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; theo dõi quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; theo dõi tình hình ban hành văn bản pháp luật, kế hoạch để thực hiện; theo dõi tình hình PBGDPL. Chủ thể theo dõi THPL, có thể là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp,

doanh nghiệp và người dân sẽ xem xét, đánh giá quá trình thực thi pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống của cơ quan có thẩm quyền như thế nào, đồng thời kiến nghị các biện pháp, giải pháp nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, bất cập trong quá trình thực thi cũng như nâng cao hiệu quả việc thi hành pháp luật. Nói cách khác, trong khoa học pháp lý, việc “*chú ý theo sát từng hoạt động, từng diễn biến*” của khái niệm “theo dõi thi hành pháp luật” bao gồm toàn bộ các hoạt động nhằm nắm bắt, hiểu rõ và đánh giá đúng thực trạng, tình hình THPL, theo đó sẽ có các hoạt động quan sát, thu thập thông tin, điều tra khảo sát cho đến thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiến nghị về tình hình THPL.

Xuất phát từ phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm theo dõi THPL như sau: *Theo dõi THPL là hoạt động theo dõi, xem xét, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với quá trình tổ chức THPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền, nhằm phát hiện những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn triển khai THPL và kiến nghị các giải pháp khắc phục, tháo gỡ để nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.*

1.1.2. Đặc điểm theo dõi thi hành pháp luật

Xuất phát từ các quy định liên quan đến công tác theo dõi THPL trong Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013, Điều 63 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP, Nghị định số 93/2008/NĐ-CP; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định về nội dung, hoạt động theo dõi THPL và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác theo dõi THPL, có thể nêu một số đặc điểm của theo dõi THPL như sau:

- *Về chủ thể thực hiện hoạt động theo dõi THPL:*

Chủ thể chính có trách nhiệm thực hiện hoạt động này là các cơ quan HCNN, được quy định cụ thể tại Điều 5 của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, gồm: Bộ Tư pháp theo dõi THPL trong phạm vi cả nước; Bộ, cơ quan ngang Bộ theo dõi THPL trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Cơ quan

thuộc Chính phủ theo dõi THPL trong lĩnh vực được phân công; UBND các cấp theo dõi THPL trong phạm vi quản lý ở địa phương.

Bên cạnh đó, tại Điều 6 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP cũng quy định các tổ chức, cá nhân khác có quyền tham gia hoạt động theo dõi THPL; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi THPL.

Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của mình mà các chủ thể thực hiện hoạt động theo dõi THPL bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó, các cơ quan HCNN, với chức năng chấp hành và điều hành, có vai trò chủ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi THPL và QLNN đối với công tác này.

- Về phạm vi theo dõi thi hành pháp luật

Theo dõi THPL được thực hiện trên phạm vi cả nước, đồng thời có sự phân công, phân nhiệm cho từng loại chủ thể và phân cấp thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, địa bàn quản lý.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi chung tình hình THPL trong phạm vi cả nước; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi THPL; chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi THPL trong phạm vi cả nước và trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi THPL trong phạm vi cả nước.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm theo dõi THPL theo ngành, lĩnh vực; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện công tác theo dõi THPL; ban hành chỉ tiêu thống kê ngành; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi THPL của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; xử lý kết quả theo dõi THPL theo quy định; bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi THPL; hàng năm báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi THPL.

UBND các cấp chịu trách nhiệm theo dõi THPL ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, UBND cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi THPL tại địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi THPL của UBND; xử lý kết quả theo dõi THPL theo quy định; bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi THPL; hàng năm, UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi THPL, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi THPL theo yêu cầu của UBND cấp trên trực tiếp.

- Theo dõi THPL được thực hiện thường xuyên, liên tục, toàn diện, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm

Xuất phát từ đặc điểm, tính chất của công tác THPL, yêu cầu, mục đích của công tác theo dõi THPL, đòi hỏi hoạt động theo dõi THPL phải có tính thường xuyên, liên tục, toàn diện, kịp thời, để đánh giá chính xác, toàn diện, khách quan tình hình, thực trạng THPL trên các mặt, các lĩnh vực. Việc thu thập thông tin phải được thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, có hệ thống, việc tổng hợp, phân tích thông tin, đánh giá quá trình THPL trên các mặt, các lĩnh vực phải đảm bảo tính toàn diện, khách quan, khoa học, từ đó làm rõ những mặt ưu điểm và những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn THPL, có các giải pháp, kiến nghị phù hợp, khả thi góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác theo dõi THPL, góp phần phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của từng năm, từng thời kỳ, đồng thời, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn THPL, đòi hỏi công tác theo dõi THPL cần phải thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Điều đó thể hiện rõ qua các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm được Quốc hội thông qua, Chính phủ ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế

- xã hội và dự toán NSNN hàng năm, trong đó, có nội dung chỉ đạo những lĩnh vực, vấn đề trọng tâm cần tập trung theo dõi THPL. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi THPL theo trọng tâm, chuyên đề. Đối với các Bộ, ngành, địa phương, bên cạnh lĩnh vực trọng tâm do Chính phủ xác định, có thể cân nhắc lựa chọn thêm lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước.

Chẳng hạn như, ở phạm vi cả nước, Chính phủ chỉ đạo lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL như sau: Năm 2014 là lĩnh vực an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè (được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Quyết định số 1108/QĐ-BTP ngày 20/5/2014), năm 2015 là lĩnh vực phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Quyết định số 227/QĐ-BTP ngày 30/01/2015), năm 2016 là lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công và vùng thường xuyên bị thiên tai (được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Quyết định số 1126/QĐ-BTP ngày 26/5/2016), năm 2017 là lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn, khoa học, kỹ thuật, đất đai, lao động (được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Quyết định số 108/QĐ-BTP ngày 23/01/2017).

Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, hàng năm, cùng với việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi THPL theo chuyên đề của cấp Trung ương; xuất phát từ tình hình, điều kiện thực tiễn và yêu cầu thực tiễn của địa phương, UBND tỉnh còn lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm khác để tập trung theo dõi THPL, như: Năm 2015 là lĩnh vực thực hiện thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh); năm 2016 là lĩnh vực đất đai, môi trường, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh; năm 2017 là lĩnh vực phí, lệ phí và lĩnh vực bảo vệ môi trường (Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh). Việc lựa chọn thực hiện theo dõi THPL theo lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề đem lại chất lượng, hiệu quả cao,

từ đó, đã đề ra và thực hiện những giải pháp khả thi, có hiệu quả để giải quyết những hạn chế, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn THPL.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiến nghị trong theo dõi THPL nhằm phục vụ cho việc đảm bảo tính hiệu quả của công tác theo dõi THPL và hoàn thiện pháp luật, không mang tính chất của hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Hoạt động theo dõi THPL có sử dụng các biện pháp thanh tra, kiểm tra, nhưng việc sử dụng các biện pháp này nhằm mục đích chủ yếu là góp phần đảm bảo chất lượng và hiệu quả của công tác theo dõi THPL, chứ không mang tính cưỡng chế, phục tùng cao như hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua hoạt động kiểm tra, thanh tra trong công tác theo dõi THPL, cơ quan thanh tra, kiểm tra có kiến nghị xử lý kết quả theo dõi THPL là chủ yếu và không đưa ra các chế tài, biện pháp mang tính cưỡng chế cao.

1.1.3. Vai trò của công tác theo dõi THPL

Theo dõi THPL là hoạt động quan trọng không thể thiếu trong một quy trình khép kín nhằm bảo đảm thực thi có hiệu quả việc sử dụng pháp luật để QLNN, quản lý xã hội, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, bao gồm: xây dựng pháp luật - tổ chức THPL - theo dõi THPL - sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL nhằm hoàn thiện pháp luật. Thông qua quá trình theo dõi, đánh giá việc đưa pháp luật vào đời sống xã hội, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, công dân sẽ tìm ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập của pháp luật.

Vai trò của theo dõi THPL thể hiện cụ thể trên các mặt sau:

Thứ nhất, theo dõi THPL là một kênh thông tin hữu hiệu, phản ánh thực trạng thi hành và mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức có thẩm quyền, tổ chức và công dân. Thông qua hoạt động theo dõi THPL, có thể nhận biết được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền có THPL kịp thời, đầy đủ, chặt chẽ chưa, việc áp dụng pháp luật đảm bảo tính chính xác, thống nhất, khách quan không, mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân như thế nào.

Thứ hai, theo dõi THPL giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Công tác THPL và theo dõi THPL là “kênh” quan trọng đánh giá tính phù hợp, tính toàn diện, tính đồng bộ, tính khả thi của pháp luật khi đi vào đời sống xã hội. Qua đó, kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế, đánh giá tính hoàn thiện, tính phù hợp, khả thi của pháp luật và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

Thứ ba, theo dõi THPL góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN.

Mục đích của công tác theo dõi THPL là nhằm đánh giá quá trình THPL, chỉ ra những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong công tác THPL, từ đó, kịp thời kiến nghị, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THPL, góp phần hoàn thiện pháp luật. Do đó, công tác theo dõi THPL và hiệu quả của công tác này góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác QLNN. Bên cạnh đó, không chỉ có cơ quan HCNN mà các tổ chức, cá nhân khác cũng có quyền tham gia hoạt động theo dõi THPL thông qua những hình thức, phương thức thích hợp. Dư luận xã hội và các thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân về tình hình THPL có đóng góp quan trọng, tích cực vào việc nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước, cũng như bảo đảm cho pháp luật được thực hiện một cách nghiêm minh, thống nhất.

Thứ tư, theo dõi THPL góp phần nâng cao ý thức pháp luật.

Công tác theo dõi THPL nhằm xem xét, đánh giá quá trình theo dõi THPL, trong đó có những hoạt động tác động trực tiếp đến ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ CB, CC và nhân dân - những chủ thể chịu tác động trực tiếp của các hoạt động thực thi pháp luật. Công tác theo dõi THPL góp phần đánh giá tác động của văn bản pháp luật đối với đời sống nhân dân; ngoài ra, thông qua công tác này giúp đánh giá tình hình tuân thủ, ý thức chấp hành pháp luật của người dân để có những điều chỉnh thích hợp các quy định pháp luật cũng như công tác tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến CB, CC, người dân nắm bắt, hiểu biết và nâng cao ý thức chấp hành, thực hiện pháp luật, để họ nhận thức đúng và tuân thủ pháp luật một cách tự nguyện..

1.2. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục theo dõi thi hành pháp luật

1.2.1. Nguyên tắc theo dõi thi hành pháp luật

Theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo 5 nguyên tắc.

- Thứ nhất, khách quan, công khai, minh bạch.

Chủ thể và đối tượng của theo dõi THPL là các cơ quan nhà nước, việc theo dõi THPL phải bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch để kết quả theo dõi THPL phản ánh chính xác về nội dung, tính chất và tình hình THPL.

- Thứ hai, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

Theo dõi THPL là hoạt động được tiến hành (1) liên tục, không gián đoạn, không mang tính vụ việc nhất thời; (2) đối với tất cả các lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc từ Trung ương đến địa phương; (3) thực tiễn THPL cho thấy, ở mỗi thời điểm khác nhau và trên mỗi địa bàn khác nhau, xuất hiện những vấn đề bức xúc, nổi cộm, ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải có những giải pháp khắc phục kịp thời. Vì vậy, bên cạnh việc theo dõi toàn diện, cần phải xác định các vấn đề trọng tâm, trọng điểm để ưu tiên tập trung thực hiện.

Thứ ba, kết hợp theo dõi THPL theo lĩnh vực với theo địa bàn.

Để có một bức tranh tổng thể, toàn diện tình hình THPL, việc theo dõi, đánh giá tình hình THPL theo lĩnh vực và theo địa bàn đều rất cần thiết và cần được thực hiện một cách đồng thời để bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó, theo dõi, đánh giá tình hình THPL theo lĩnh vực sẽ mang tính vĩ mô và chuyên sâu về từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đánh giá tình hình THPL trên từng địa bàn sẽ mang tính cụ thể và tổng hợp đối với nhiều lĩnh vực khác nhau trên một địa bàn.

Thứ tư, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi THPL; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

Chủ thể có trách nhiệm chính trong việc theo dõi, đánh giá tình hình THPL là các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, để công tác theo dõi THPL được thực hiện một cách toàn diện, thuận lợi, đạt hiệu quả cao, thì cần phải có sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác này. Theo dõi THPL là hoạt động còn có nhiều yếu tố mới, mặc dù có những điểm gần với các hoạt động mang tính kiểm soát hành chính

như kiểm tra, thanh tra nhưng lại là hoạt động độc lập. Bên cạnh điểm tương đồng với các hoạt động do các cơ quan HCNN tiến hành, theo dõi THPL có tính đặc thù.

Thứ năm, huy động sự tham gia của các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức ngoài nhà nước và nhân dân.

Theo dõi THPL là một hoạt động có phạm vi rộng và phải được thực hiện một cách toàn diện, khách quan. Do đó, đòi hỏi phải huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội, đặc biệt là sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng, các tổ chức ngoài nhà nước và của nhân dân vào công tác này. Hơn nữa, việc huy động sự tham gia của đông đảo các lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động của cơ quan nhà nước là xu hướng tăng cường dân chủ, đem lại hiệu quả tích cực trên nhiều lĩnh vực trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, huy động sự tham gia của các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức ngoài nhà nước và nhân dân được xác định là một nguyên tắc của công tác theo dõi THPL.

1.2.2. Nội dung theo dõi thi hành pháp luật

1.2.2.1. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL

Về nguyên tắc, văn bản QPPL phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, văn bản QPPL có thể giao cho cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết [17, Điều 8 và 19, Điều 11].

Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp.

Việc xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết được thực hiện theo 04 tiêu chí: (1) tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy định chi tiết; (2) tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết; (3) tính thống nhất, đồng bộ của văn bản; (4) tính khả thi của văn bản.

- Về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy định chi tiết

Trên cơ sở xem xét, đối chiếu các quy định của văn bản quy định chi tiết với các quy định của Hiến pháp, luật, pháp lệnh và các văn bản của cơ quan nhà nước

cấp trên đặc biệt là văn bản giao quy định chi tiết (còn gọi là văn bản được quy định chi tiết), văn bản quy định chi tiết phải bảo đảm các yêu cầu sau: Đúng căn cứ, đúng thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL; hình thức, bố cục, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy định chi tiết phải phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL; không được thực hiện ủy quyền tiếp hoặc quy định những nội dung vượt quá hoặc mở rộng hơn so với quy định của văn bản giao quy định chi tiết; nội dung của văn bản quy định chi tiết phải phù hợp với tinh thần, lời văn của Hiến pháp và phù hợp với nguyên tắc của pháp luật về bản chất của nhà nước, chế độ kinh tế, nghĩa vụ cơ bản của công dân, vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan nhà nước và phù hợp với nội dung của các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, văn bản giao quy định chi tiết.

- Về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

Việc xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết [8, khoản 1, Điều 8] được đánh giá cụ thể qua việc thực hiện 04 yêu cầu:

- Thứ nhất, trên cơ sở thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết theo quy định hiện hành, chủ thể theo dõi THPL có trách nhiệm rà soát luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành việc xác định nội dung được giao quy định chi tiết. Đối với yêu cầu này, chủ thể theo dõi THPL có thể thu thập thông tin về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, thông tin về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết chủ yếu được thu thập từ cơ quan có trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản bảo đảm tính kịp thời và độ tin cậy cao hơn.

Thứ hai, lập danh mục văn bản quy định chi tiết gồm nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư, thông tư liên tịch do Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của UBND cấp tỉnh. Trong đó, danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của

Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ban hành văn bản được quy định chi tiết; danh mục văn bản quy định chi tiết nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản được quy định chi tiết.

Để dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết được đầy đủ, chính xác thì ngoài căn cứ các nội dung giao quy định chi tiết, cơ quan có nhiệm vụ rà soát cũng cần tiến hành rà soát các văn bản hoặc các quy định hiện hành có liên quan đến vấn đề giao quy định chi tiết. Bởi vì, có trường hợp nội dung giao cho một cơ quan quy định chi tiết cũng đã được giao cho chính cơ quan đó quy định chi tiết bằng một văn bản khác và trong trường hợp đó, cơ quan rà soát, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý.

Thứ ba, ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Danh mục văn bản quy định chi tiết được ban hành. Trong kế hoạch phải phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức nghiên cứu, soạn thảo, góp ý, thẩm định, trình, ban hành văn bản cũng như thời gian tiến độ, các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo pháp luật hiện hành; kịp thời trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động có liên quan như tổ chức khảo sát, đánh giá tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, soạn thảo, góp ý, kiểm soát thủ tục hành chính, thẩm định, thẩm tra, trình, ban hành văn bản; kịp thời phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản, tiếp thu, chỉnh lý các ý kiến góp ý, tiếp thu giải trình các ý kiến thẩm định, thẩm tra văn bản...

Như vậy, cơ quan theo dõi THPL cần chủ động, phối hợp với cơ quan chủ trì

soạn thảo, cơ quan thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản và các cơ quan có liên quan để thu thập thông tin, xử lý thông tin để kịp thời đề xuất kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp nhằm bảo đảm tiến độ soạn thảo, góp ý, kiểm soát thủ tục hành chính, thẩm định, thẩm tra, trình ban hành văn bản và bảo đảm chất lượng của văn bản, chẳng hạn việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, việc thay đổi phạm vi điều chỉnh tên gọi của văn bản, điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết.

- Về tính thống nhất, đồng bộ của văn bản

Việc xem xét tính thống nhất và đồng bộ [8, khoản 2, Điều 8] của văn bản quy định chi tiết được thực hiện thông qua nhiều hoạt động trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức THPL, với thẩm quyền, phương thức, nội dung thực hiện khác nhau, trong đó quan trọng phải kể đến là công tác thẩm định, thẩm tra, giám sát, kiểm tra, rà soát văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính và theo dõi THPL. Hoạt động theo dõi THPL tập trung xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL về tính thống nhất, đồng bộ được thực hiện trên cơ sở xem xét, đối chiếu các nội dung của văn bản quy định chi tiết với nhau; đối chiếu các nội dung của văn bản quy định chi tiết với nội dung của văn bản QPPL khác do chính cơ quan nhà nước đó ban hành; đối chiếu các nội dung của văn bản quy định chi tiết với nội dung văn bản QPPL do cơ quan khác cùng cấp ban hành để đánh giá về tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.

Nội dung của văn bản quy định chi tiết phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong chính văn bản đó và thống nhất, đồng bộ với các quy định tại văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn và với các quy định của văn bản QPPL hiện hành khác do cơ quan cùng cấp có thẩm quyền ban hành về cùng một vấn đề, đảm bảo không có chồng chéo, mâu thuẫn giữa nội dung của dự thảo với các quy định hiện hành.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được cơ quan chuyên môn rà soát, xem xét, đánh giá văn bản quy định chi tiết xem các văn bản này có quy định trái, chồng chéo, mâu thuẫn với quy định khác trong chính văn bản đó và với quy định của các văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản của chính cơ

quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cùng cấp với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát.

- Về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết [8, khoản 3, Điều 8] được đánh giá trên cơ sở xem xét các nội dung cơ bản sau: (1) Sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán, các điều kiện thực tiễn thi hành các quy định đó; (2) Sự phù hợp của các quy định của văn bản quy định chi tiết với các điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để tổ chức đưa các quy định đó đi vào cuộc sống; (3) Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý, sự toàn diện của các biện pháp, sự tương xứng, hợp lý của các chế tài trong văn bản quy định chi tiết so với yêu cầu giải quyết vấn đề; mức độ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, sự hài hòa về lợi ích giữa các chủ thể; (4) Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân; (5) Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để bảo đảm dễ hiểu và được áp dụng một cách thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

1.2.2.2. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện THPL

Để xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho THPL được đánh giá dựa trên 03 tiêu chí cơ bản: (1) Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật; (2) Tính phù hợp của tổ chức bộ máy và mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho THPL; (3) Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho THPL.

- Về xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật.

Trước hết cần tổng hợp những thông tin thu thập được từ kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình THPL; từ kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL, kiểm

soát TTHC và từ phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội. Cơ quan theo dõi THPL đối chiếu những thông tin thu thập được với các hoạt động, nội dung, hình thức, đối tượng tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện để đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp và sự tác động của công tác tập huấn, PBGDPL đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân; đồng thời, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, tập huấn pháp luật.

- Về xem xét, đánh giá tính phù hợp của tổ chức bộ máy và mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho THPL.

Pháp luật chỉ có thể được thực hiện một cách đầy đủ, thống nhất, nghiêm minh khi tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quá trình theo dõi THPL, chủ thể theo dõi THPL xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn CB, CC đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy với khối lượng và tính chất công việc, từ đó đưa ra kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bố trí, sắp xếp một cách phù hợp.

- Về xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho THPL.

Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị là những yếu tố không thể thiếu trong việc THPL. Mức độ hợp lý của việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả THPL. Chủ thể thực hiện công tác theo dõi THPL có trách nhiệm xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác THPL, đối chiếu với thực trạng tình hình kinh phí có thể bảo đảm cho công tác này, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm kinh phí, từ đó kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự đầu tư, bố trí một cách phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

1.2.2.3. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật

Tình hình tuân thủ pháp luật được xác định dựa vào 03 tiêu chí sau:

Thứ nhất, tính kịp thời, đầy đủ trong THPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

Trước hết, cơ quan thực hiện công tác theo dõi THPL phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản QPPL chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, chính xác, thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể.

Trên cơ sở thông tin về tình hình tuân thủ pháp luật nêu trên, cơ quan theo dõi THPL tiến hành đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm theo các tiêu chí về nội dung của văn bản QPPL, công tác tổ chức THPL, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác. Từ đó, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản QPPL; thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện pháp luật.

Thứ hai, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

Để pháp luật phát huy hiệu quả trong QLNN, quản lý xã hội, thì pháp luật phải được áp dụng một cách chính xác, thống nhất. Cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền áp dụng pháp luật thông qua việc ban hành các quyết định áp dụng pháp luật (bản án của Tòa án, quyết định xử phạt VPHC, quyết định hành chính khác của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền). Vì vậy, tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật thể hiện rõ nét nhất ở các quyết định áp dụng pháp luật.

Nhằm giúp đánh giá tình hình áp dụng pháp luật được chính xác, đầy đủ, nghiêm minh, cơ quan thực hiện công tác theo dõi THPL cần thu thập các thông tin và đánh giá về việc ban hành các quyết định áp dụng pháp luật, trong đó cần chỉ ra cụ thể các quyết định áp dụng pháp luật có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung, không đảm bảo tính phù hợp, khả thi, đặc biệt là các quyết định áp dụng

pháp luật không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Thứ ba, mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể được xem xét, đánh giá thông qua nhiều tiêu chí và nhiều yếu tố khác nhau, song việc đánh giá rõ ràng, cụ thể và chính xác nhất là thông qua việc xem xét, đánh giá về tình hình vi phạm pháp luật.

Trách nhiệm của chủ thể thực hiện công tác theo dõi THPL là phải nắm bắt được các thông tin, số liệu về tình hình vi phạm pháp luật, mức độ vi phạm, các loại hành vi vi phạm pháp luật điển hình nổi lên trong từng thời kỳ, tìm ra nguyên nhân của tình hình vi phạm, từ đó đưa ra kiến nghị về các giải pháp hạn chế vi phạm pháp luật.

Những thông tin, số liệu vi phạm pháp luật chính xác và tin cậy nhất là các thông tin, số liệu được chính các cơ quan và người có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật cung cấp. Bên cạnh đó, cơ quan theo dõi THPL còn có thể thu thập thông tin về tình hình vi phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác cung cấp, các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh, tuy nhiên, các thông tin này chỉ được sử dụng để đánh giá sau khi đã được đối chiếu, kiểm tra, khẳng định về độ tin cậy, tính chính xác, khách quan.

1.2.3. Trình tự, thủ tục theo dõi thi hành pháp luật

1.2.3.1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình THPL

Xây dựng kế hoạch là quá trình sắp xếp các nguồn lực như con người, tài chính, thời gian, các phương tiện, giải pháp, được sử dụng cho một khoảng thời gian xác định trong tương lai, để thực hiện các hoạt động cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu đã định trước.

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm sau, kết quả hoạt động giám sát của Quốc hội, nội dung trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri trong năm, Chính phủ đề ra lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL trong Nghị quyết của Chính phủ về

những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN của năm và được xây dựng trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tạo cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương kịp thời căn cứ ban hành kế hoạch theo dõi THPL của mình. Trên cơ sở Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi THPL chuyên đề và lĩnh vực liên ngành trên phạm vi cả nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết của Chính phủ được ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phải ban hành kế hoạch theo dõi THPL của Bộ, ngành, địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL và đảm bảo đồng bộ với lĩnh vực trọng tâm thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương trong năm. Ngoài ra, căn cứ vào thực tiễn THPL trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình thì Bộ, ngành, địa phương có thể lựa chọn thêm lĩnh vực trọng tâm khác để theo dõi tình hình THPL.

1.2.3.2. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình THPL

Tiếp nhận thông tin là việc tập hợp thông tin từ nhiều nguồn về một nơi một cách chủ động hoặc thụ động.

Việc tiếp nhận thông tin thụ động được hiểu là cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không chủ động triển khai các hoạt động thu thập, tìm kiếm thông tin mà các thông tin về tình hình THPL từ nhiều nguồn thông tin như: nguồn thông tin tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước; thông tin qua báo cáo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông tin qua phản ánh của tổ chức, cá nhân, công dân; thông tin về tình hình THPL trên phương tiện thông tin đại chúng, qua dư luận xã hội, mạng xã hội,...

Phương thức tiếp nhận thông tin chủ động thường do cơ quan có thẩm quyền theo dõi THPL tiến hành. Trên cơ sở kế hoạch theo dõi THPL, những vấn đề trọng điểm cần thực hiện trong công tác theo dõi THPL, tình hình THPL, đối tượng THPL, đối tượng chịu sự tác động của công tác THPL, cơ quan có thẩm quyền thực

hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, khảo sát để tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá về tình hình THPL.

Cơ quan theo dõi THPL cần xem xét, phân loại, đánh giá, xử lý thông tin để xác định những thông tin chính xác, đáng tin cậy. Từ đó, có sự tổng hợp, phân tích, đưa ra các nhận định, đánh giá, đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPL.

1.2.3.3. Kiểm tra tình hình THPL

Kiểm tra tình hình THPL là hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức THPL nhằm phát hiện, phòng ngừa những vi phạm pháp luật và kiến nghị, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THPL.

Kiểm tra tình hình THPL là hoạt động hành chính của cơ quan HCNN, đồng thời là hoạt động kiểm soát hoạt động hành chính. Hoạt động kiểm tra tình hình THPL được thực hiện theo kế hoạch hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn THPL hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện những vấn đề hạn chế, vướng mắc, bất cập, vi phạm cần xử lý, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kiến nghị các biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, các biện pháp cần thiết để xử lý hành vi vi phạm trong việc THPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đoàn kiểm tra báo cáo người ra quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra. Cơ quan theo dõi THPL có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định kiểm tra về tình hình thực hiện kết quả theo dõi THPL. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị xử lý kết quả kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị thông báo về kết quả xử lý kiến nghị của đoàn kiểm tra cho người ra quyết định kiểm tra. Trường hợp không nhất trí với kết quả xử lý hoặc không nhận được kết quả xử lý, người ra quyết định kiểm tra gửi kiến nghị xử lý đến cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kết quả kiểm tra.

1.2.3.4. Điều tra, khảo sát tình hình THPL

Điều tra, khảo sát tình hình THPL được thực hiện theo kế hoạch theo dõi THPL, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

Mục đích điều tra, khảo sát tình hình THPL là tìm hiểu, đánh giá thực trạng hoạt động THPL trong một hoặc một vài lĩnh vực cụ thể tại một hoặc một số địa bàn từ phía cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Hoạt động điều tra, khảo sát tình hình THPL phải phù hợp với Kế hoạch theo dõi THPL về nội dung, phạm vi, thời gian, đồng thời phải phù hợp với quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, kinh phí, nguyên tắc theo dõi THPL.

1.2.3.5. Xử lý kết quả theo dõi THPL

Xử lý kết quả theo dõi THPL là việc các cơ quan nhà nước thực hiện các giải pháp theo thẩm quyền nhằm khắc phục các bất cập của tình hình THPL, của hệ thống pháp luật, góp phần bảo đảm cho pháp luật được thi hành đầy đủ, toàn diện, nghiêm minh, hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện. *Xử lý kết quả theo dõi THPL là một trong những mục đích quan trọng nhất của công tác theo dõi THPL.* Đây vừa là hệ quả của hoạt động theo dõi THPL, thể hiện hiệu quả của theo dõi THPL, vừa là một trong những hoạt động nhằm thực hiện mục đích trực tiếp của theo dõi THPL.

Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình THPL, các cơ quan nhà nước xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi THPL theo các nội dung thuộc phạm vi xử lý kết quả theo dõi THPL, như: (1) Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL; (2) Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, PBGDPL; bảo đảm về tổ chức, biên chế, kinh phí và các điều kiện khác cho THPL; (3) Kịp thời tổ chức thi hành văn bản QPPL đã có hiệu lực; (4) Thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật; (5) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản QPPL; (6) Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Nếu các nội dung xử lý kết quả theo dõi THPL không thuộc thẩm quyền của cơ quan theo dõi THPL mà thuộc thẩm quyền của cơ quan khác thì cơ quan theo dõi THPL kiến nghị cơ quan đó xử lý.

1.2.3.6. Báo cáo tình hình THPL

Báo cáo về tình hình THPL được thực hiện định kỳ hàng năm, báo cáo theo chuyên đề và báo cáo đột xuất. Tương ứng với phạm vi trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi THPL thì báo cáo về tình hình THPL cũng có phạm vi cả nước, phạm vi quản lý chuyên ngành và phạm vi địa phương.

Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau:

- Theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp;
- Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho xã hội.

UBND các cấp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo theo chuyên đề và báo cáo đột xuất về tình hình THPL theo yêu cầu của UBND cấp trên trực tiếp và khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho xã hội.

Báo cáo về tình hình THPL gồm những nội dung: Thực trạng thi hành pháp luật; những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong THPL; các kiến nghị và kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm minh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Để bảo đảm tính khách quan, chính xác, dự thảo Báo cáo chuyên đề và Báo cáo hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương cần được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động theo dõi THPL

1.3.1. Hệ thống pháp luật và thể chế theo dõi THPL

Pháp luật là cơ sở để các chủ thể thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tiễn đời sống xã hội. Cùng với hệ thống pháp luật nói chung, thì thể chế theo dõi THPL cũng là yếu tố có vai trò quan trọng và là cơ sở pháp lý cho hoạt động theo dõi THPL.

Hệ thống pháp luật nói chung và các văn bản QPPL điều chỉnh trực tiếp về công tác theo dõi THPL sẽ chỉ ra phạm vi, mục đích, nguyên tắc, cách thức thực hiện hoạt động theo dõi THPL của các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản QPPL là cơ sở cho việc theo dõi, đánh giá là đối tượng cho hoạt động theo dõi, đánh giá của cơ quan theo dõi THPL. Hệ thống pháp luật hoàn thiện cần phải đảm bảo các yếu tố: đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính toàn diện, đồng bộ, phù hợp, khả thi, với kỹ thuật và trình độ lập pháp tiên tiến; thể chế hóa chính xác, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng; phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân; phản ánh và bảo vệ lợi ích của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội,... Nếu hệ thống pháp luật hoàn thiện sẽ giúp cho hoạt động theo dõi THPL được thuận lợi, minh bạch hơn; ngược lại, có nhiều kẽ hở, không phù hợp thực tiễn, không đảm bảo tính khả thi ... thì dễ bị lợi dụng, khó kiểm soát, việc chấp hành pháp luật không nghiêm và tạo tâm lý coi thường pháp luật, việc theo dõi, đánh giá và kết luận về công tác THPL sẽ khó đảm bảo tính chính xác, khách quan, chặt chẽ. Do vậy, hệ thống pháp luật và thể chế theo dõi THPL có tác động tích cực giúp công tác này đạt được hiệu quả.

1.3.2. Tổ chức bộ máy

Theo dõi THPL có phạm vi rộng, mang nhiều yếu tố đặc thù, do đó đòi hỏi phải có tổ chức bộ máy chuyên nghiệp làm công tác này. Bộ máy và cơ cấu tổ chức được xây dựng hợp lý, chặt chẽ sẽ là tiền đề cho sự thành công của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hiệu quả của công tác theo dõi THPL phụ thuộc rất lớn vào cách thức tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ này tại cơ quan Tư pháp, cơ quan chuyên môn các cấp. Đó chính là sự sắp xếp, bố trí về cơ sở vật chất và nhân sự làm công tác theo dõi THPL đồng bộ, hài hòa, đảm bảo môi trường làm việc thật sự nghiêm túc, có tính chuyên nghiệp, tính sáng tạo cao.

Thực tiễn cho thấy, công tác theo dõi THPL là công việc phức tạp, có phạm vi rộng, trong khi theo dõi, đánh giá THPL là việc thu thập hệ thống thông tin về đời sống của văn bản trong thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh các hoạt động do nội bộ cơ quan nhà nước triển khai thu thập thông tin, thì việc huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động theo dõi THPL là một yêu cầu quan trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong công tác theo dõi THPL, cơ quan theo dõi THPL được huy động các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động này. Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân cũng có quyền tham gia hoạt động theo dõi THPL. Đó là một phương thức thực hiện hoạt động theo dõi THPL. Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi THPL.

1.3.3. Nguồn lực

Yếu tố nguồn lực (gồm: nguồn nhân lực, tài chính, công nghệ thông tin) có vai trò quan trọng trong công tác theo dõi THPL. Yếu tố con người quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL. Các nguồn lực khác dù tốt bao nhiêu, nhưng nếu không chú trọng, quan tâm đầu tư cho con người thì công tác triển khai thực hiện hoạt động theo dõi THPL sẽ bị ảnh hưởng. Nguồn nhân lực cho công tác theo dõi THPL đòi hỏi về số lượng cần phải tương xứng với khối lượng, tính chất, mức độ công việc, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phải đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, hiểu biết pháp luật trên các lĩnh vực, am hiểu sâu về lĩnh vực THPL, có năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng trong công tác, có đạo đức, tinh thần trách nhiệm, có bản lĩnh chính trị, mạnh dạn đề xuất, kiến nghị xử lý khi phát hiện hạn chế, sai sót, bất cập, vi phạm pháp luật trong việc THPL.

Đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác theo dõi THPL là yếu tố không thể thiếu trong triển khai thực hiện các hoạt động theo dõi THPL, đặc biệt là đối với các hoạt động khảo sát, điều tra, kiểm tra, thống kê phân tích, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác theo dõi THPL... Nguồn kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL gồm kinh phí được đảm bảo từ ngân sách nhà nước các cấp và các nguồn ngoài

ngân sách từ sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, tuy nhiên, trong thực tiễn thì chủ yếu là sử dụng từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ rất hạn chế. Kinh phí được ngân sách bố trí hàng năm nhiều hay ít (đủ hay thiếu) sẽ ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động theo dõi THPL của các cơ quan, cán bộ làm công tác theo dõi THPL. Như vậy, kinh phí là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác theo dõi THPL.

Việc xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông tin về hệ thống văn bản QPPL, tình hình THPL và ứng dụng, khai thác công nghệ thông tin cũng là yếu tố tác động đến hiệu quả công tác theo dõi THPL. Công nghệ thông tin giúp cho việc thống kê, tổng hợp, phân tích, lưu trữ, khai thác thông tin nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, giảm thời gian, chi phí.

1.3.4. Ý thức pháp luật và trình độ dân trí

Ý thức pháp luật và trình độ dân trí của người dân là yếu tố quan trọng và cơ bản, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả THPL và theo dõi THPL. Ý thức pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật càng cao thì hoạt động áp dụng pháp luật của họ càng đúng đắn, khách quan, chính xác, hiệu quả. Chủ thể áp dụng pháp luật nhân danh quyền lực nhà nước, hoạt động áp dụng pháp luật có tính chất quyền lực - phục tùng đối với đối tượng áp dụng, vì thế hoạt động này không chỉ tác động đến ý thức của người áp dụng pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành, thay đổi thái độ, tình cảm, ý thức pháp luật của đối tượng áp dụng. Nếu cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền áp dụng pháp luật thực hiện những hành vi sai trái, không khách quan, không công bằng, thì sẽ dẫn đến thái độ, tâm lý coi thường pháp luật của những chủ thể khác và nguy hiểm hơn là có thể làm cho nhân dân không còn niềm tin vào pháp luật và chế độ.

Đối với CB, CC Ngành tư pháp là cơ quan, chủ thể thực hiện chức năng chính là bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý, thì ý thức pháp luật càng phải được chú trọng. Mọi sai sót trong quá trình cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ hoặc cá biệt hóa chế tài pháp luật đều có nguy cơ phá vỡ tính đúng đắn của quá trình áp dụng pháp luật. Vì vậy,

hoạt động áp dụng pháp luật chỉ có thể đem lại hiệu quả tốt nhất khi ý thức pháp luật của các cá nhân có thẩm quyền áp dụng pháp luật được bảo đảm.

Trình độ dân trí cũng là yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến việc nhận thức và chấp hành pháp luật của người dân. Đó là khả năng và sự hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội để có những hành vi, ứng xử phù hợp, hài hòa với những chuẩn mực xã hội, đạo đức, pháp luật. Nếu xã hội có trình độ dân trí cao cùng với hệ thống pháp luật hoàn thiện, phù hợp, khả thi sẽ góp phần quan trọng vào việc đảm bảo cho pháp luật được chấp hành thống nhất, nghiêm túc. Công tác tuyên truyền, PBGDPL có vai trò quan trọng giúp cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, các tầng lớp nhân dân nắm bắt, hiểu biết và thực hiện pháp luật một cách chính xác, đúng đắn, đầy đủ, nghiêm minh, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật trong xã hội.

Tiểu kết chương 1

Nội dung Chương 1 đã nêu bật lên được khái niệm và quy định của pháp luật về theo dõi THPL, đặc điểm, vai trò của theo dõi THPL, nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục theo dõi THPL và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động theo dõi THPL.

QLNN về theo dõi THPL của UBND các cấp là chịu trách nhiệm theo dõi THPL theo địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, UBND cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi THPL tại địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi THPL của UBND; Xử lý kết quả theo dõi THPL theo quy định; Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi THPL; Hằng năm, UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi THPL, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi THPL theo yêu cầu của UBND cấp trên trực tiếp.

QLNN của UBND tỉnh về theo dõi THPL còn phụ thuộc vào các yếu tố như: hệ thống pháp luật; tổ chức bộ máy nhà nước; đội ngũ CB, CC, công nghệ thông tin, trang thiết bị, kinh phí, ý thức pháp luật và trình độ dân trí;...cho việc đảm bảo thi hành pháp luật.

Chương 2
THỰC TRẠNG THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT
TẠI TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Những yếu tố đặc thù của tỉnh Tiền Giang tác động đến theo dõi THPL

2.1.1. Khái quát về địa lý, dân cư và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang có tác động đến công tác theo dõi thi hành pháp luật

Tiền Giang là một tỉnh thuộc khu vực miền Tây Nam bộ, thuộc Vùng đồng bằng Sông Cửu Long, vừa là tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiền Giang nằm trải dài trên bờ Bắc sông Tiền (một nhánh của sông Mê Kông) với chiều dài 120 km, nằm trong tọa độ 105°50' - 106°55' kinh độ Đông và vĩ độ Bắc. Tiền Giang giáp các tỉnh: phía Bắc giáp tỉnh Long An, phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp, phía Nam giáp tỉnh Bến Tre và tỉnh Vĩnh Long, phía Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông Nam giáp Biển Đông. Tiền Giang là tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tiền Giang có diện tích tự nhiên là 2.509,3 km², chiếm khoảng 6% diện tích Đồng bằng Sông Cửu Long, 8,1% diện tích vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, 0,7% diện tích cả nước. Tiền Giang có 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Mỹ Tho; thị xã Gò Công; thị xã Cai Lậy và 8 huyện Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Tân Phước, Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phú Đông, với 173 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 11 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển. Tỉnh lỵ của Tiền Giang là thành phố Mỹ Tho, là đô thị loại 1, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của tỉnh, đồng thời là đô thị trung chuyển, giao lưu kinh tế, văn hóa, giáo dục, du lịch từ lâu đời của vùng đồng bằng Sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiền Giang có nguồn lao động dồi dào, lao động trong độ tuổi khoảng 1,1 triệu người (chiếm khoảng 65,5% dân số toàn tỉnh). Nền kinh tế Tiền Giang những năm qua tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 là 11%/năm.

Dân số của tỉnh khoảng 1,7 triệu người, dân cư đa số là người Kinh, ngoài ra còn có người Hoa, Chăm, Tày, Khơ me. Tỷ lệ người theo đạo chiếm 14% dân số, chủ yếu là Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Tin lành [32, tr. 11].

Nhìn chung, việc thi hành pháp luật trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được các ngành các cấp triển khai thực hiện tích cực, toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Công tác tuyên truyền, PBGDPL được quan tâm, chú trọng nên đã tạo được sự chuyển biến cơ bản về nhận thức trong toàn xã hội, góp phần nâng cao trình độ pháp lý của CB, CC và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, CC và người thi hành công vụ ở các ngành, các cấp được quan tâm thực hiện. Do đó, việc THPL, tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện toàn diện, đầy đủ, có hiệu quả. Việc áp dụng pháp luật của các cơ quan Nhà nước, cá nhân có thẩm quyền trong thi hành công vụ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật trên các mặt, ý thức pháp luật không ngừng được nâng lên, từ đó, tác động tích cực đến việc thực hiện và tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc thực hiện và tuân thủ pháp luật trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh cũng còn chịu tác động không nhỏ bởi các yếu tố kinh tế, xã hội, điều kiện sống, trình độ văn hóa, dân trí, tâm lý xã hội...

2.1.2. Tổ chức bộ máy và nguồn lực của tỉnh Tiền Giang phục vụ hoạt động theo dõi THPL

Thực hiện Thông tư số 03/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi THPL, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 20/QĐ-STP ngày 09/3/2010 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Xây dựng và Theo dõi thi hành văn bản QPPL, trong đó có nhiệm vụ tham mưu giúp Lãnh đạo

Sở thực hiện công tác theo dõi THPL, với 05 biên chế, trong đó chỉ có 01 biên chế trực tiếp thực hiện công tác theo dõi THPL.

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 14/2014/TT-BTP, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang, trong đó, thành lập Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL. Trên cơ sở Quyết định số 485/QĐ-UBND, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-STP ngày 02/10/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL với 03 biên chế (01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên), trong đó có 01 biên chế thực hiện công tác theo dõi THPL.

Các sở, ngành tỉnh giao nhiệm vụ cho Phòng pháp chế (đối với các sở có thành lập Phòng pháp chế) hoặc CB,CC phụ trách công tác pháp chế (nơi chưa có Phòng pháp chế) thực hiện nhiệm vụ giúp lãnh đạo sở, ngành thực hiện công tác theo dõi THPL thuộc phạm vi QLNN của sở, ngành. Việc thực hiện quản lý công tác theo dõi THPL của tỉnh trong những năm qua có sự đóng góp rất lớn của đội ngũ công chức tư pháp các cấp và đội ngũ CB, CC pháp chế các sở, ban, ngành tỉnh. Đây là đội ngũ trực tiếp tham mưu lãnh đạo các sở, ban, ngành ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện; thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý kết quả theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, đội ngũ CB, CC làm công tác theo dõi THPL có sự biến động, thay đổi nhất định vì các lý do như chuyển công tác, điều động thực hiện nhiệm vụ khác, về hưu, tuyển mới. Cụ thể là từ năm 2010 đến năm 2012 có 40 cán bộ pháp chế; năm 2013 có 41 cán bộ pháp chế; năm 2014 có 53 cán bộ pháp chế. Riêng trong năm 2015 và năm 2016, theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và các Thông tư liên tịch giữa Bộ chuyên ngành và Bộ Nội vụ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, không quy định về Phòng pháp chế, do đó số cán bộ pháp chế làm công tác theo dõi THPL chỉ còn 28 người, trong đó, một số người thực hiện kiêm

nhiệm công tác pháp chế. Từ đó, đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi THPL ở các sở, ngành tỉnh.

Đối với cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện phân công 01 công chức tham mưu thực hiện công tác quản lý theo dõi THPL. Các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi THPL thuộc phạm vi lĩnh vực phòng, ban mình quản lý, không bố trí cán bộ chuyên trách công tác này. Tại UBND cấp xã, nhiệm vụ theo dõi THPL được giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện. Do biên chế công chức tư pháp - hộ tịch còn ít (mỗi xã, phường, thị trấn có từ 01 đến 02 công chức tư pháp - hộ tịch) lại đảm đương rất nhiều công việc, nên công tác theo dõi THPL ở cấp xã còn hạn chế nhất định.

2.2. Thực tiễn theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang

2.2.1. Thực tiễn triển khai thực hiện các nội dung theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang

2.2.1.1. Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Thực hiện Luật ban hành văn bản QPPL năm 2008 (nay là Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015), Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 (nay là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015), thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo, HĐND, UBND tỉnh thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết tập trung vào việc góp phần hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư xây dựng cơ bản; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; các văn bản QPPL trong lĩnh vực đất đai, phí, lệ phí, bảo vệ môi trường, chính sách xã hội, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ CB, CC... nhằm quy định chi tiết các văn bản QPPL của cấp trung ương, thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của HĐND, UBND tỉnh, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

Từ năm 2010 đến năm 2016, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 483 văn bản quy định chi tiết văn bản QPPL, gồm 183 Nghị quyết của HĐND và 300 quyết định của UBND. Bình quân mỗi năm, HĐND và UBND tỉnh ban hành 69 văn bản QPPL. Nhìn chung, công tác ban hành văn bản quy định chi tiết của tỉnh Tiền Giang

đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, đúng yêu cầu, quy định do văn bản QPPL cấp Trung ương giao và mang tính khả thi cao.

Tất cả các dự thảo văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh đều được cơ quan soạn thảo gửi đến Sở Tư pháp thẩm định; sau đó, UBND tỉnh họp thông qua, ký ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Nhìn chung, đa số các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đạt chất lượng về hình thức, nội dung, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với văn bản QPPL của Trung ương; thủ tục xây dựng và ban hành theo đúng quy định của pháp luật; có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân, được sự đồng thuận cao của nhân dân, được tổ chức thực hiện tốt trong thực tiễn.

2.2.1.2. Theo dõi tình hình bảo đảm các điều kiện THPL tại tỉnh Tiền Giang

Nhận thức tầm quan trọng của công tác theo dõi THPL, hàng năm, căn cứ vào lĩnh vực theo dõi THPL do cấp Trung ương lựa chọn và trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu của công tác QLNN ở địa phương; UBND tỉnh đều ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh, trong đó, quy định các điều kiện bảo đảm cho việc THPL như: tập huấn, tuyên truyền, PBGDPL; tổ chức bộ máy thực hiện công tác theo dõi THPL; kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác theo dõi THPL.

- Công tác tuyên truyền, PBGDPL:

Đây là lĩnh vực được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo sâu sắc, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, tác động rất lớn đến hiệu quả công tác theo dõi THPL. Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, các bộ luật, luật, các văn bản của Trung ương, địa phương đến từng nhóm đối tượng, địa bàn; hình thức phổ biến đa dạng, phong phú; các chương trình, đề án được các ngành, địa phương tổ chức triển khai kịp thời theo quy định. Qua đó, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của CB, CC và các tầng lớp nhân dân không ngừng được nâng lên.

Từ năm 2010 đến năm 2015, toàn tỉnh đã tổ chức hơn 398.300 cuộc tập huấn, tuyên truyền với hơn 19.036.100 lượt người tham dự. Việc tập huấn, tuyên truyền pháp luật với nhiều hình thức tập huấn, tuyên truyền phong phú, đa dạng, trong đó, các hình thức trợ giúp pháp lý lưu động, xét xử lưu động, hòa giải cơ sở là những hình thức tuyên truyền pháp luật thiết thực, trực tiếp đến nhân dân. Bên cạnh đó, tập huấn bằng hình thức trực tuyến đã giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và tăng số lượng người tham dự.

Đồng thời, tỉnh thường xuyên triển khai các đạo luật mới tại kỳ họp HĐND các cấp. Tổng cộng đã triển khai 49 bộ luật, luật, 02 pháp lệnh, 20 nghị định. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức tư vấn, hỗ trợ những văn bản pháp lý cơ bản có liên quan trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính; cấp đĩa CD, biên soạn, phát hành thông tin pháp luật với số lượng 88.200 quyển; tài liệu tuyên truyền ngày pháp luật với số lượng 384.000 quyển, 313.800 quyển bản tin thông báo nội bộ; 942.000 quyển thông tin thời sự; 35.430 tờ gấp pháp luật.

Để đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL ngày càng cao, đòi hỏi công tác này phải tiếp tục đi vào chiều sâu và phát huy hiệu quả, làm sao để mọi người dân ngày càng thông hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật. Năm 2008, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện “Ngày phổ biến văn bản pháp luật”, mô hình này được Bộ Tư pháp cho thực hiện nhân rộng cả nước là “Ngày pháp luật” với mục đích tăng cường và nâng giá trị của công tác PBGDPL lên tầm cao mới đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu và yêu cầu của Chương trình PBGDPL.

Thực hiện “Ngày pháp luật”, toàn tỉnh đã tích cực triển khai và đạt hiệu quả cao. Từ năm 2013, tỉnh triển khai thực hiện công tác PBGDPL ở địa phương theo các chương trình, đề án về PBGDPL, về phòng, chống tham nhũng, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam; PBGDPL cho thanh thiếu niên; xây dựng, quản lý, khai thác tử sách pháp luật.

- Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực theo dõi THPL:

Đây là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL. Công tác theo dõi THPL được thực hiện từ năm 2010 đến nay nhưng đội ngũ công chức làm công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn chưa được kiện toàn, củng cố, bố trí phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này, nhất là tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã còn kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, thiếu kinh nghiệm.

Hiện nay, UBND tỉnh giao cho Sở Tư pháp làm đầu mối giúp UBND thực hiện công tác theo dõi THPL. Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL thuộc Sở Tư pháp được thành lập, với 03 biên chế, tham mưu thực hiện nhiệm vụ QLNN về xử lý VPHC và theo dõi THPL, chỉ bố trí được 01 công chức chuyên trách thực hiện công tác theo dõi THPL.

Đối với các sở, ngành tỉnh, đội ngũ công chức pháp chế thường không ổn định và đa số thực hiện công tác kiêm nhiệm. Từ năm 2016, thực hiện Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, không có Phòng pháp chế, nên một số Phòng pháp chế được thành lập trước đây phải nhập vào các phòng khác, hiện nay chỉ còn 28 cán bộ pháp chế, trong đó chỉ có 15 cán bộ pháp chế chuyên trách, còn lại là kiêm nhiệm.

Ở cấp huyện, Phòng Tư pháp được giao nhiệm vụ tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện công tác QLNN về theo dõi THPL ở địa phương, Phòng Tư pháp bố trí 01 công chức thực hiện công tác theo dõi THPL nhưng do điều kiện biên chế được giao còn ít nên công chức này còn kiêm nhiệm một số nhiệm vụ khác. Các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo dõi THPL thuộc lĩnh vực quản lý của phòng, không bố trí công chức chuyên trách theo dõi THPL.

Ở cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ giúp UBND theo dõi THPL trên địa bàn.

Đội ngũ CB, CC được giao nhiệm vụ theo dõi THPL về cơ bản có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, được trang bị, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ theo dõi THPL, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, chỉ có công chức thuộc Sở Tư pháp và một số sở còn Phòng pháp chế thực hiện nhiệm vụ chuyên trách theo dõi THPL. Đội ngũ cán bộ pháp chế ở các sở, ngành còn lại, đội ngũ công chức các Phòng Tư pháp và đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch ở các xã, phường, thị trấn đều thực hiện nhiệm vụ công tác trong nhiều lĩnh vực trong đó có kiêm nhiệm công tác theo dõi THPL, do đó, đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL. Ngoài ra, cũng còn một số CB, CC làm công tác theo dõi THPL có trình độ chuyên môn chuyên ngành theo lĩnh vực công tác, không có trình độ chuyên ngành luật nên còn hạn chế về nghiệp vụ theo dõi THPL, do đó còn lúng túng trong việc tham mưu lãnh đạo cơ quan thực hiện công tác này.

- Kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL:

Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định về kinh phí công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật và Công văn số 616/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 03/3/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN bảo đảm cho công tác theo dõi THPL. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính ban hành Hướng dẫn liên ngành số 02/LN-STP-STC ngày 18/5/2015 hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN bảo đảm cho công tác theo dõi THPL.

Tuy nhiên, các văn bản trên hướng dẫn về các nội dung chi và mức chi cho công tác theo dõi THPL còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chủ yếu chỉ chi hỗ trợ cho công tác xây dựng báo cáo theo dõi THPL định kỳ hàng năm và công tác điều tra, khảo sát về tình hình THPL. Mặt khác, một số nội dung thực hiện công tác theo dõi THPL còn chưa được quy định rõ ràng, cụ thể, nên khi lập kế hoạch, dự toán về kinh phí hoạt động trong năm, cơ quan tài chính thường không có cơ sở để cấp kinh phí.

Do đó, các cấp, các ngành còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí thực hiện công tác theo dõi THPL. Hiện nay nhiều sở, ngành và cấp huyện, cấp xã chưa bố trí được nguồn kinh phí riêng, mọi hoạt động công tác theo dõi THPL chủ yếu vẫn dựa vào nguồn kinh phí chung của cơ quan.

Mức độ hợp lý của việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của pháp luật. Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác THPL chủ yếu được các đơn vị, địa phương sử dụng từ cơ sở vật chất hiện có.

2.2.1.3. Theo dõi tình hình tuân thủ pháp luật tại tỉnh Tiền Giang

Theo các báo cáo năm và báo cáo chuyên đề về công tác theo dõi THPL của tỉnh Tiền Giang cho thấy tình hình THPL, chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực gồm: tình hình chấp hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, đội ngũ CB, CC của hệ thống chính trị; tình hình chấp hành, tuân thủ pháp luật của các tầng lớp nhân dân, tổ chức, cá nhân, các ngành, các cấp tìm hiểu, nắm bắt, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng pháp luật trên các lĩnh vực.... Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật còn diễn ra trên một số lĩnh vực nhất định:

- Lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đặc biệt quan tâm và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, toàn diện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cho các ngành, các cấp, nhân dân, nhằm đảm bảo môi trường an ninh trật tự để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cuộc sống của người dân; chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với diễn biến phức tạp của tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội do tác động của các yếu tố bên ngoài và tình hình kinh tế - xã hội khó khăn trong nước.

Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, tập trung quản lý đối tượng ở địa bàn cơ sở, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các băng, nhóm tội phạm hoạt động có tổ chức, xử lý triệt để các loại tội phạm, đặc biệt là các tội phạm nguy hiểm như giết người, cướp tài sản, mua bán, vận chuyển ma túy, buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, sản xuất, kinh doanh hàng giả, các loại tội phạm xảy ra nhiều như trộm cắp, cướp giật, đánh bạc, cố ý gây thương tích, các tội phạm khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

- Lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính:

Nhìn chung, tình hình THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đi vào nề nếp, ổn định. UBND tỉnh, các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm công tác THPL về xử lý VPHC. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện công tác THPL về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, nội dung cụ thể nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và THPL về XLVPHC, đặc biệt là đối với những lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, phức tạp, xảy ra nhiều VPHC ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân. Từ đó, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hành vi VPHC trên các lĩnh vực, phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bảo vệ đời sống của người dân.

Thực tiễn THPL về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh cho thấy cũng còn rất nhiều vướng mắc, bất cập trong công tác này, đặc biệt là do Luật Xử lý VPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC, các Nghị định quy định chi tiết thi hành các biện pháp XLHC, các Nghị định về xử phạt VPHC và các Thông tư hướng dẫn còn nhiều nội dung quy định chưa chặt chẽ, chưa cụ thể, thiếu thống nhất, không đảm bảo tính khả thi, do đó, ảnh hưởng nhất định đến công tác THPL về xử lý VPHC.

- Tình hình THPL qua công tác thanh tra, kiểm tra:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức pháp luật về thanh tra được quan tâm thực hiện trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Thanh tra Nhà nước tiến hành từ 120 đến 150 cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng và các lĩnh vực khác như quản lý đầu tư xây dựng, quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đất đai, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền:

Công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: về tài chính - ngân

sách, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền rất quan tâm và tổ chức thực hiện các lĩnh vực trên theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, việc tuân thủ trong một số trường hợp chưa triệt để, chưa nghiêm và vẫn còn một số sai phạm, như:

Lĩnh vực tài chính, ngân sách còn xảy ra các vi phạm như: công tác quản lý, điều hành về tài chính, ngân sách chưa chặt chẽ; thu các khoản thu ngoài dự toán được giao để lập quỹ trái phép; lập chứng từ quyết toán sai mục đích chi, nội dung chi; chi không.

Lĩnh vực quản lý, đầu tư xây dựng còn xảy ra các vi phạm như: quyết toán khối lượng vật tư không đúng dự toán và quyết toán được duyệt, quyết toán thừa khối lượng thi công, quyết toán thừa chi phí quản lý dự án, thay đổi biện pháp thi công, không lập hồ sơ khảo sát xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định...

Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai còn xảy ra các sai phạm, vi phạm như: thực hiện chưa tốt vai trò, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý quỹ đất công chưa chặt chẽ; cho thuê đất sai thẩm quyền; thu tiền cho thuê đất công không nộp vào ngân sách theo quy định; không xử lý kịp thời các hành vi sử dụng đất sai quy định pháp luật như sử dụng đất không đúng quy hoạch, sai mục đích, lấn chiếm đất công...

Các lĩnh vực khác xảy ra các vi phạm như: chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quản lý dự án, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, xử lý vi phạm về xây dựng, quản lý chợ, quản lý cây xanh; trợ cấp xã hội thiếu cho đối tượng bảo trợ xã hội...

- *Công tác thanh tra chuyên ngành:*

Công tác thanh tra chuyên ngành của các cơ quan thanh tra quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn... thực hiện theo quy định của pháp luật. Qua thanh tra phát hiện các hành vi vi phạm chủ yếu trong các lĩnh vực như: vận tải đường bộ, đường thủy; kinh doanh phân bón, thức ăn chăn

nuôi không đạt chất lượng công bố, vi phạm nhãn hàng hóa, kinh doanh thuốc thú y không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, sản phẩm nông lâm thủy sản không đạt an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; vi phạm các quy định về hành nghề khám, chữa bệnh; vi phạm trong hoạt động đại lý internet, kinh doanh trò chơi điện tử; hoạt động karaoke di động gây tiếng ồn, mất an ninh trật tự; vi phạm hành lang an toàn giao thông; xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng giấy phép; sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất đai, khai thác khoáng sản không có giấy phép, vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước, gây ô nhiễm môi trường; buôn lậu, vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp...

Trên cơ sở kết quả và kết luận thanh tra, đã tiến hành xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Tình hình THPL qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh chú trọng và thường xuyên tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chú trọng chỉ đạo và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo như: ban hành Quy chế tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân thường xuyên và của lãnh đạo, bố trí địa điểm tiếp công dân đảm bảo các điều kiện cơ bản và tạo thuận lợi cho người dân trong việc đến trình bày kiến nghị, phản ánh, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, mở sổ theo dõi đầy đủ, xử lý đơn đúng thời hạn, thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thanh tra tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất tình hình chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, tổ chức thực hiện tốt công tác trên, tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót như: chưa niêm yết đầy đủ thủ tục khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; trình tự, thời hạn

giải quyết một số vụ việc chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đã kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân còn thiếu sót.

Qua công tác tiếp công dân, đã kịp thời tiếp nhận kiến nghị, phản ánh, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Tình hình khiếu nại, tố cáo trên các lĩnh vực và số vụ khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn tỉnh những năm gần đây nhìn chung giảm so với trước. Đa số các trường hợp khiếu nại của người dân thuộc lĩnh vực đất đai, trong đó, có nhiều trường hợp khiếu nại kéo dài đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng người dân không đồng ý tiếp tục khiếu nại.

- *Tình hình THPL qua công tác bồi thường nhà nước:*

Theo báo cáo của các sở, ngành, các cấp, trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật bị tố chức, cá nhân yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường nhà nước.

- *Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân:*

+ Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh: Thời gian qua, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Tuy nhiên, Tiền Giang cũng chịu tác động trước những khó khăn, thách thức chung của đất nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội và tình hình tội phạm ở địa phương.

Các cấp, các ngành nói chung và ngành Công an nói riêng đã tập trung đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, ban hành và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp, kế hoạch xử lý có hiệu quả các loại tội phạm, các yếu tố nổi lên về an ninh chính trị, trật tự xã hội, đạt được kết quả quan trọng, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra tình hình phạm tội trên một số lĩnh vực, các loại tội phạm xảy ra nhiều như: tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về kinh tế, tội phạm về ma túy. Một số loại tội phạm có diễn biến phức tạp như: tội giết người (có cả nguyên nhân kinh tế và nguyên nhân xã hội), tội phạm về ma túy, tội

cướp tài sản, tội trộm cắp tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội buôn lậu, thàm lập các băng nhóm phạm tội có tổ chức...

Công tác QLNN về an ninh, trật tự tiếp tục được tăng cường; chủ động triển khai thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội; Công tác quản lý giam giữ được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo các quy định về quản lý giam, giữ và thực hiện chế độ chính sách cho can phạm nhân. Công tác điều tra, xử lý tội phạm, công tác tiếp nhận, phân loại giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiến hành chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

+ Tình hình VPHC và xử lý VPHC: Trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang mỗi năm xảy ra hơn 85.000 vụ VPHC. Các hành vi VPHC xảy ra nhiều trên một số các lĩnh vực như: VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy (chiếm khoảng 60% tổng số vụ VPHC); lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội; các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, môi trường, xây dựng; sản xuất, kinh doanh; y tế; nông nghiệp...

Có hơn 95% số vụ việc VPHC bị phát hiện đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành các quyết định xử phạt VPHC, hơn 90% tổng số số quyết định xử phạt đã được tổ chức thi hành đầy đủ kể cả việc thi hành hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả. Một số trường hợp còn lại đã thi hành một phần quyết định xử phạt VPHC. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp các quyết định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực như: VPHC về hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, VPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai..., việc tổ chức thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả chưa nghiêm và chưa đạt hiệu quả cao.

Qua theo dõi THPL và tuân thủ pháp luật tại tỉnh Tiền Giang cho thấy có một số yếu tố tác động đến tình hình thực hiện và tuân thủ pháp luật:

Thứ nhất, có nhiều văn bản QPPL do cấp Trung ương ban hành có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho việc thi hành và áp dụng pháp luật.

Chẳng hạn, trong lĩnh vực đất đai, một số quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đảm bảo tính chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn, do đó, việc thực hiện còn những hạn chế, vướng mắc, bất cập nhất định. Cụ thể như: Quy định về lập kế hoạch sử dụng đất: Luật Đất đai quy định kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập hàng năm. Trong thực tiễn, việc sử dụng đất cần phải có tính ổn định, phù hợp với định hướng chung và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cấp tỉnh, huyện, xã. Quy định việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm mang tính sự vụ, sự việc và chưa tạo sự chủ động cho địa phương trong việc thực hiện. Quy định về Bảng giá đất, giá đất cụ thể: Luật Đất đai và các Nghị định quy định về giá đất quy định các nguyên tắc chung về xây dựng Bảng giá đất và giá đất cụ thể, nhưng trong thực tiễn việc định giá đất theo Bảng giá đất và giá đất cụ thể luôn có sự chênh lệch lớn về giá, việc áp dụng các phương pháp định giá đất khác nhau cho kết quả giá đất chênh lệch giữa các phương pháp rất lớn. Ngoài ra, theo pháp luật, ngoài quy định về bảng giá đất, giá đất cụ thể còn có quy định về hệ số điều chỉnh giá đất..... Đây là những quy định thiếu thống nhất, không đồng bộ, không phù hợp với tinh thần của pháp luật nói chung là đảm bảo tính công bằng, bình đẳng, khách quan đối với các đối tượng điều chỉnh của pháp luật.

Trong lĩnh vực xử lý VPHC, quy định về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đặc biệt là việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP), còn gặp nhiều vướng mắc, bất cập, không phù hợp thực tiễn, không đảm bảo tính khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và phòng chống vi phạm pháp luật, phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL.

Chẳng hạn như: Trong lĩnh vực theo dõi THPL, Nghị định số 59/2012/ NĐ-CP được ban hành ngày 23/7/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2012 nhưng đến ngày 15/5/2014 Bộ Tư pháp mới ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính về đất đai, chưa có quy định về việc xử lý hành vi chiếm giữ trái phép Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 141/TANDTC-KHXX ngày 21/9/2011 về thẩm quyền giải quyết các yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản thì Tòa án có văn bản không thụ lý, vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là “giấy tờ có giá” theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, trong thực tế xảy ra những trường hợp chiếm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được xem xét, giải quyết.

Thứ ba, bên cạnh việc người dân vi phạm pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao thì trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng xảy ra vi phạm pháp luật, mặc dù tính chất, mức độ vi phạm thấp, hầu hết vì lợi ích chung của tập thể, không có yếu tố vụ lợi.

Chẳng hạn, trong lĩnh vực công chứng, các quy định về thành viên hộ gia đình trong Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Cư trú chưa rõ ràng, thiếu thống nhất nên việc xác định thành viên hộ gia đình gặp nhiều khó khăn, tùy theo mức độ nhận thức cán bộ, công chức, viên chức vận dụng dẫn đến dễ vi phạm pháp luật. Nhiều trường hợp vi phạm pháp luật xảy ra trên một số lĩnh vực như môi trường, đất đai nhưng chưa cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh; việc quản lý đất công của cơ quan nhà nước không chặt chẽ, để xảy ra tình trạng người dân lấn chiếm đất; việc thực hiện thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn chậm và còn xảy ra tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp, các hành vi chi sai nguyên tắc, thanh toán sai quy định, thanh toán khống trong hoạt động thu, chi tài chính, ngân sách...

2.2.2. Thực tiễn thực hiện trình tự, thủ tục theo dõi THPL

- Thứ nhất, về xây dựng Kế hoạch và xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh.

Kết quả theo dõi THPL cho thấy: từ năm 2010 đến 2016, hàng năm UBND tỉnh Tiền Giang đều ban hành Kế hoạch và xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL, cụ thể: Năm 2013 ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh theo dõi THPL năm 2013, trong đó tập trung theo dõi THPL trong lĩnh vực lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; năm 2014 ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 26/3/2014, trong đó tập trung theo dõi THPL về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh; năm 2015 có Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 ban hành Kế hoạch theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh năm 2015, trong đó lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL là phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng. Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/02/2015 theo dõi THPL chuyên đề về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; năm 2016 có Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác theo dõi THPL năm 2016 trên địa bàn tỉnh, trong đó lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL là lĩnh vực đất đai và môi trường; lĩnh vực công chứng, chứng thực (Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2016 về việc khảo sát, đánh giá kết quả việc thực hiện chuyển giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp huyện, cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh).

Đối với các sở, ngành tỉnh và cấp huyện: Trên cơ sở các Kế hoạch theo dõi THPL hàng năm của tỉnh, các sở, ngành tỉnh và 11 huyện, thành phố, thị xã ban hành Kế hoạch theo dõi THPL và lựa chọn, triển khai các lĩnh vực có tính chất nổi cộm, bức xúc trong QLNN thuộc phạm vi sở, ngành, địa phương.

Nhìn chung, các sở, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã đã có sự nhận thức bước đầu và đã tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL trong phạm vi sở, ngành, địa phương mình.

Thứ hai, tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình THPL.

Các cơ quan theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tiến hành việc thu thập thông tin từ các nguồn sau: Thông tin, phản ánh dư luận về THPL từ các phương tiện

thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của cử tri qua các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đánh giá, kiến nghị của các hiệp hội, doanh nghiệp; thông tin về tình hình THPL từ kết quả giám sát, điều tra, kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp...

Trong thời gian qua, thông tin thu được từ các nguồn nêu trên cũng còn hạn chế. Số lượng thông tin được phản ánh, cung cấp cho cơ quan theo dõi THPL không nhiều, có cơ quan, đơn vị không nhận được thông tin phản ánh, kiến nghị. Đa số các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu sau khi tiếp nhận thông tin qua phản ánh, kiến nghị đã kịp thời xử lý, giải quyết, trả lời phản ánh, kiến nghị, tuy nhiên, vẫn còn những trường hợp các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu còn xem nhẹ các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp và việc xử lý thông tin sau tiếp nhận chưa mang tính kịp thời, triệt để, toàn diện. Nguyên nhân của việc kiến nghị, phản ánh về tình hình THPL còn ít là do tổ chức, cá nhân ngại đến cơ quan có thẩm quyền để kiến nghị, phản ánh, có tâm lý cho rằng có phản ánh, kiến nghị cũng không được xem xét, giải quyết kịp thời hoặc không xem xét, giải quyết; thiếu cơ chế về cung cấp thông tin giữa cơ quan giám sát, điều tra, xét xử; cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...chưa được quy định cụ thể, chi tiết, phù hợp.

Thông tin tình hình THPL còn được thu thập thông qua hoạt động báo cáo hàng năm về công tác theo dõi THPL của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Trên cơ sở quy định của các văn bản QPPL Trung ương, Thông tư số 10/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp xây dựng đề cương báo cáo chi tiết, hướng dẫn các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo đúng thời gian, nội dung quy định. Công tác báo cáo theo dõi THPL của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đã được thực hiện tuy nhiên về tiến độ báo cáo vẫn còn một số trường hợp thực hiện chậm so với yêu cầu, nội dung báo cáo nhiều trường hợp còn sơ sài, không toàn diện, chưa đảm bảo chất lượng, chưa phản ánh được đầy đủ, toàn diện các nội dung hoạt động theo dõi THPL.

Thứ ba, kiểm tra tình hình THPL.

Trong thời gian qua, việc triển khai hoạt động kiểm tra công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh đã được nhiều cơ quan, đơn vị lựa chọn và thu được một số kết quả nhất định. Hàng năm, UBND tỉnh đều thành lập Đoàn kiểm tra kiểm tra công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Ngoài việc kiểm tra tình hình chung, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã trực tiếp kiểm tra các hồ sơ, vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Bên cạnh đó, đối với các lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL, UBND tỉnh chủ trì hoặc chỉ đạo các sở, ngành thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra tình hình, kết quả THPL và theo dõi THPL theo quy định, góp phần đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác THPL và theo dõi THPL trong các lĩnh vực này.

Thứ tư, điều tra, khảo sát tình hình THPL.

Hoạt động điều tra, khảo sát về tình hình THPL hàng năm trên địa bàn tỉnh được thực hiện tuy không mang tính thường xuyên. Cụ thể như:

- Năm 2015, Sở Tư pháp chủ trì giúp UBND tỉnh khảo sát tình hình thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký hộ khẩu cho trẻ em dưới 6 tuổi theo Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh, thông qua việc phát phiếu lấy ý kiến người dân về quy trình, thủ tục, kết quả thực hiện công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết người dân được khảo sát đều đồng tình và ủng hộ cao việc thực hiện quy trình liên thông.

- Năm 2016, UBND tỉnh ban hành và thực hiện kế hoạch khảo sát việc thực hiện công tác chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch tại UBND cấp huyện, cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận, tại 11 đơn vị cấp huyện và 22 đơn vị cấp xã. Hoạt động khảo sát, điều tra được thực hiện thông qua cuộc tọa đàm, trao đổi, phiếu lấy ý kiến. Đoàn khảo sát đã phát 550 phiếu khảo sát đến các đối tượng là CB, CC làm công tác quản lý, CB, CC và người dân thực hiện việc công chứng, chứng thực.... Trên cơ sở kết quả khảo sát, điều tra, UBND tỉnh đã ban hành quyết định hủy bỏ các Quyết định chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận, nhằm tạo điều kiện cho người dân có quyền lựa chọn việc công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng

đất tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc chứng thực tại UBND cấp xã theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Thứ năm, xử lý kết quả theo dõi tình hình THPL.

Qua kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình THPL đối với một số lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL, Đoàn kiểm tra đã trao đổi kinh nghiệm, đề xuất thống nhất việc hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật để tránh sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật và kiến nghị các đơn vị được kiểm tra nghiên cứu thực hiện. Đồng thời, qua báo cáo và kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Đoàn khảo sát, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về những vấn đề có liên quan nhằm đảm bảo cho công tác THPL kịp thời, toàn diện, đầy đủ, nghiêm minh, đảm bảo hiệu quả công tác theo dõi THPL, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, xử lý của cấp có thẩm quyền đã có tác động tích cực về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp chính quyền trong khâu tổ chức THPL, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của mình, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, thi hành công vụ, nhiệm vụ, ngăn ngừa, hạn chế những biểu hiện tiêu cực, cửa quyền trong thi hành công vụ.

Thứ sáu, báo cáo tình hình THPL.

Trước khi Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác THPL về xử lý VPHC và theo dõi THPL, ở địa phương, UBND tỉnh đều có chỉ đạo thực hiện công tác báo cáo theo dõi THPL. Đồng thời, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề cương báo cáo tình hình THPL để các sở, ngành, UBND các cấp thực hiện thống nhất, đồng bộ. Hàng năm, Sở Tư pháp đều có công văn đôn đốc, nhắc nhở việc báo cáo.

Sau khi Thông tư số 10/2015/TT-BTP được ban hành thì việc báo cáo và biểu mẫu báo cáo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trên cơ sở báo cáo tình hình THPL của các đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp xây dựng báo cáo trình UBND tỉnh ký gửi về Bộ Tư pháp báo cáo theo quy định. Đến nay, công tác báo cáo theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp, ổn định, các sở, ngành, UBND cấp huyện đều gửi báo cáo theo dõi THPL năm về Sở Tư pháp để tổng hợp.

Tuy nhiên, nhiều trường hợp nội dung báo cáo còn rất sơ sài, chưa toàn diện, đầy đủ, khoa học, chưa đánh giá được một cách chính xác, đầy đủ, toàn diện về hoạt động theo dõi THPL của sở, ngành, địa phương, một số đơn vị thực hiện báo cáo còn chậm trễ so với quy định. Đồng thời, nhiều báo cáo cũng không đề ra được các giải pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, bất cập cũng như những đề xuất, kiến nghị về công tác THPL và hoàn thiện pháp luật qua công tác theo dõi THPL.

2.2.3.Đánh giá chung về theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang

2.2.3.1. Tác động tích cực của công tác theo dõi THPL

Qua bảy năm triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL, đặc biệt là kể từ khi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực thi hành, công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từng bước đi vào nề nếp, ổn định, đã mang lại một số tác động, hiệu quả nhất định:

Trước hết, về phía cơ quan QLNN ở địa phương, khi thực hiện công tác theo dõi THPL đã giúp tập hợp được những thông tin khách quan về tình hình THPL của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, từ đó, có thể đánh giá được thực trạng tình hình THPL và mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, công chức có thẩm quyền, tổ chức và công dân trên địa bàn tỉnh.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đã đưa pháp luật vào đời sống xã hội, tạo chuyển biến từ nhận thức đến hành động của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật. Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, các bộ luật, các luật, các văn bản QPPL khác của Trung ương, văn bản QPPL của địa phương đến từng nhóm đối tượng và địa bàn; các chương trình, đề án được các ngành, địa phương tổ chức triển khai kịp thời, theo quy định. Qua đó, hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của CB, CC và các tầng lớp nhân dân được nâng lên.

Khi thực hiện hoạt động kiểm tra tình hình THPL, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã phát hiện được những bất cập trong các quy định pháp luật; trong việc tổ chức thực thi pháp luật và các điều kiện bảo đảm cho THPL. Đặc biệt, phát

hiện những bất cập trong việc áp dụng pháp luật của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để giải quyết các yêu cầu của tổ chức, công dân.

Qua công tác điều tra, khảo sát tình hình THPL đã đánh giá đúng tình hình, thực trạng THPL, đặc biệt là trong các lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề theo dõi THPL, từ đó, kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn THPL, đánh giá được mức độ hài lòng của người dân về các quy định của pháp luật và quá trình áp dụng pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thứ hai, về phía xã hội, hoạt động thực thi pháp luật của cơ quan nhà nước có mối quan hệ tương tác với người dân. Nhân dân, cộng đồng, xã hội là những chủ thể chịu tác động trực tiếp của các hoạt động thực thi pháp luật do công chức và cơ quan nhà nước thực hiện. Công tác theo dõi THPL góp phần đánh giá tác động của văn bản pháp luật đối với đời sống nhân dân; ngoài ra, thông qua công tác này giúp đánh giá tình hình tuân thủ, ý thức chấp hành pháp luật của người dân để từ đó có những điều chỉnh thích hợp các quy định pháp luật cũng như hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đến người dân để họ nhận thức đúng và tuân thủ pháp luật một cách tự nguyện.

Những kết quả và tác động tích cực nêu trên có nguyên nhân từ những cố gắng cả từ Trung ương và địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hoạt động theo dõi THPL:

- Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; quan tâm chỉ đạo, tập huấn nghiệp vụ cho địa phương và các cán bộ, công chức làm công tác theo dõi THPL; Đồng thời, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thường xuyên chỉ đạo, tích cực hướng dẫn thực hiện công tác này cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đặc biệt khi lĩnh vực do mình quản lý được chọn làm lĩnh vực trọng tâm thực hiện theo dõi THPL.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã quan tâm sâu sát công tác theo dõi THPL. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh và đảm bảo tính kịp thời, có trọng tâm,

trọng điểm; kèm theo Đề cương báo cáo; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành; tổ chức tập huấn thực hiện; thành lập phòng nghiệp vụ tại Sở Tư pháp và bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo dõi THPL tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

2.2.3.2. Hạn chế, bất cập của công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh và nguyên nhân

- Những hạn chế, bất cập của công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh:

Qua bảy năm triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, có thể nhận diện một số hạn chế, bất cập sau:

Thứ nhất, việc xác định lĩnh vực trọng tâm về theo dõi THPL trong toàn ngành chưa quy định, nhiều nội dung về theo dõi THPL chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể hoặc chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện việc kiểm tra, khảo sát; quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành kiểm tra, khảo sát; quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức là đối tượng kiểm tra; cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền trong việc cung cấp thông tin để đánh giá tình hình THPL.

Thứ hai, tổ chức bộ máy, biên chế cho THPL vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác theo dõi THPL, còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Trong khi đó, khối lượng công việc của đội ngũ CB, CC ngày càng tăng, tính chất của công việc ngày càng phức tạp. Qua thực tiễn cho thấy, tình trạng phổ biến tại tỉnh Tiền Giang thời gian qua là công tác theo dõi THPL được lồng ghép với các công tác chuyên môn khác như xây dựng, kiểm tra, PBGDPL. Đội ngũ CB, CC vốn đã ít, phải thực hiện nhiều nhóm việc cùng lúc: Xây dựng văn bản QPPL, kiểm tra văn bản QPPL, theo dõi THPL,... Đa số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bố trí CB, CC chuyên môn lĩnh vực khác kiêm nhiệm công tác theo dõi THPL và thường xuyên có sự thay đổi nên không có tính ổn định, kế thừa, còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, chưa nắm bắt đầy đủ và tham mưu triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả công tác theo dõi THPL.

Thứ ba, một số trường hợp kết quả thu thập thông tin về theo dõi THPL chưa đầy đủ, khách quan, do việc thu thập thông tin về tình hình THPL chủ yếu dựa vào nguồn báo cáo của các cơ quan HCNN, việc thu thập thông tin trên các phương tiện

thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp còn hạn chế, một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng thực hiện việc thu thập thông tin qua các nguồn này. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hàng năm không ban hành Kế hoạch cũng như tổ chức thực hiện công tác theo dõi THPL, do đó, nội dung các báo cáo về công tác theo dõi THPL còn mang tính hình thức, không đảm bảo tính toàn diện, khách quan, chính xác, không phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

Thứ tư, hoạt động kiểm tra công tác theo dõi THPL chưa được chú trọng triển khai thực hiện ở cấp huyện. Thời gian qua việc kiểm tra hoạt động theo dõi THPL chủ yếu thực hiện cấp tỉnh do cơ quan Tư pháp chủ trì thực hiện theo sự phân công của UBND tỉnh. Hơn nữa, đây là hoạt động yêu cầu phải có đội ngũ CB, CC có trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ trong lĩnh vực lựa chọn kiểm tra, nên đòi hỏi cơ quan chủ trì phải có sự phối hợp với cơ quan chuyên ngành, các tổ chức mới thực hiện và đánh giá đúng về khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thi hành pháp luật và khiếm khuyết, bất cập của hệ thống pháp luật.

Thứ năm, hoạt động điều tra, khảo sát về tình hình THPL mặc dù đã được triển khai thực hiện và đạt một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn ít và chưa được thực hiện toàn diện, đầy đủ theo yêu cầu của tình hình THPL về từng lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể. Hình thức điều tra, khảo sát chủ yếu thông qua phiếu khảo sát và tổ chức tọa đàm. Các hoạt động điều tra, khảo sát về tình hình pháp luật trong thời gian qua chủ yếu do cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cấp huyện, cấp xã thực hiện. Đối với cấp huyện, hoạt động điều tra, khảo sát được tiến hành rất hạn chế, chủ yếu là phối hợp với cấp tỉnh trong quá trình điều tra, khảo sát theo kế hoạch của cấp tỉnh. Mặt khác, còn xảy ra tình trạng một số đối tượng được điều tra, khảo sát không thật sự quan tâm đến nội dung điều tra, khảo sát, nên việc cho ý kiến còn mang tính qua loa, sơ sài, chưa đảm bảo tính khách quan, toàn diện.

Thứ sáu, việc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi THPL và việc xử lý kết quả theo dõi THPL trong một số trường hợp còn chưa đảm bảo kịp thời, toàn diện, chặt chẽ, có nhiều trường hợp cơ quan theo dõi THPL chưa đề ra được các giải pháp và

có kiến nghị thích hợp để góp phần đảm bảo tính chặt chẽ, nghiêm minh của công tác THPL, chưa đảm bảo hiệu quả và mục đích của công tác theo dõi THPL.

- Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh:

Thực trạng và những vướng mắc, bất cập trong công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

Nguyên nhân khách quan:

Thể chế công tác theo dõi THPL còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa được hoàn thiện. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP về công tác theo dõi THPL còn nhiều quy định chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể, chưa tạo cơ sở cho các ngành, các cấp nhận thức, thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện về công tác này. UBND tỉnh chưa ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Do đó, các ngành, các cấp còn hiểu chưa rõ ràng và còn nhiều lúng túng trong việc triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL và chưa có sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, công tác theo dõi THPL hiện nay vẫn chưa được luật hóa, văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao nhất trực tiếp điều chỉnh công tác này là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (ban hành trước Hiến pháp năm 2013) và qua 05 năm thực hiện đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập nhưng chậm sửa đổi, bổ sung.

Các quy định về tổ chức biên chế, kinh phí, nguồn lực thực hiện công tác theo dõi THPL cũng chưa được thể chế hóa đầy đủ, gây ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả, chất lượng của công tác này.

Nguyên nhân chủ quan:

Thứ nhất, nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi THPL, nên trong thực tiễn triển khai thực hiện chưa kịp thời, đầy đủ, đúng yêu cầu. Một số đơn vị không tổ chức thực hiện hoặc có thực hiện công tác theo dõi THPL nhưng còn mang nặng tính hình thức, hiệu quả không cao.

Nhiều cơ quan còn có nhận thức đây là nhiệm vụ của cơ quan Tư pháp các cấp nên không quan tâm triển khai thực hiện công tác này.

Thứ hai, quy định theo dõi THPL còn chung chung, thiếu hướng dẫn chi tiết để thực hiện nhất là các bước tiến hành các hoạt động theo dõi THPL như: hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát, xử lý kết quả theo dõi THPL; trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp trong thực hiện các hoạt động theo dõi THPL; cơ chế cộng tác viên trong hoạt động điều tra, khảo sát.

Thứ ba, hệ thống pháp luật hiện hành có quá nhiều văn bản phải triển khai, tổ chức thực hiện, dẫn đến phạm vi theo dõi THPL quá rộng, trong khi hiện tại đội ngũ CB, CC làm công tác này còn ít, trình độ, kỹ năng thực hiện công tác theo dõi THPL và trình độ chuyên sâu về lĩnh vực theo dõi THPL còn hạn chế. Mặt khác, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan HCNN với các cơ quan tổ tụng nhất là trong hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát và thu thập thông tin chưa rõ ràng, chặt chẽ, thiếu hiệu quả.

Thứ tư, việc triển khai nhiệm vụ công tác theo dõi THPL hằng năm chưa được thực hiện đồng bộ từ việc ban hành Kế hoạch, triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, tập huấn và thực hiện. Việc lựa chọn lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL hằng năm còn chưa có sự thống nhất từ Trung ương đến cấp cơ sở, từ đó, dẫn đến việc đánh giá về tình hình THPL chưa đảm bảo tính toàn diện, khách quan. Tháng 01 hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch, trên cơ sở đó căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch của mình, tuy nhiên việc lựa chọn lĩnh vực trọng tâm của Trung ương thường chậm hơn so với việc triển khai của địa phương nên hàng năm địa phương bắt buộc phải bổ sung Kế hoạch dẫn đến việc theo dõi không tập trung, dàn trải, hiệu quả không cao vì phải thực hiện theo dõi cùng lúc nhiều lĩnh vực.

2.3. Kinh nghiệm từ hoạt động theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang

2.3.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi THPL

Một là, cần nhận thức đầy đủ, toàn diện về vai trò, tầm quan trọng của công tác theo dõi THPL. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những kết quả tích cực

trong theo dõi THPL tại tỉnh Tiền Giang là do UBND tỉnh luôn coi trọng công tác này. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch, văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật. Nhờ vậy, công tác THPL được thuận lợi, dễ dàng hơn.

Hai là, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã cần quan tâm thực hiện công tác theo dõi THPL thuộc phạm vi QLNN của sở, ngành, địa phương mình. Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện, tham mưu đề xuất ban hành văn bản để tổ chức THPL; tích cực phối hợp theo dõi THPL giữa các ngành, các cấp; thực hiện kịp thời, đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ theo Kế hoạch theo dõi THPL của UBND.

2.3.2. Về công tác tổ chức theo dõi THPL

Coi trọng và đẩy mạnh hoạt động điều tra xã hội học nói chung và điều tra, khảo sát tình hình THPL nói riêng là một trong những biện pháp đem lại hiệu quả, chất lượng của công tác theo dõi THPL.

Điều tra, khảo sát trong theo dõi THPL có những đặc thù riêng, khác biệt so với các cuộc điều tra xã hội học. Điểm khác biệt này xuất phát từ chính đối tượng của điều tra, khảo sát tình hình THPL là các hiện tượng và quá trình thực hiện pháp luật trong những điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Những hiện tượng và quá trình này thể hiện mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với con người, giữa con người với xã hội và ngược lại trong việc thi hành văn bản pháp luật cụ thể. Đối tượng điều tra, khảo sát liên quan tới THPL thường là các vấn đề có tính chất liên ngành, các hiện tượng đa dạng và phức tạp, có liên quan đến nhau và có khi có cả những mối quan hệ đan xen, chòng chéo lên nhau, do vậy việc đo lường chúng thường khó khăn hơn rất nhiều so với việc đo lường các hiện tượng kinh tế khác. Mặt khác, các hiện tượng trong điều tra, khảo sát THPL thường mang tính chất định tính nhiều hơn nên cần phải có cách thức thu thập thông tin linh hoạt hơn và phải kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp để có thể thu thập số liệu một cách đầy đủ và chính xác nhất.

2.3.3. Về công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong theo dõi THPL

Hoạt động kiểm tra tình hình THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang chủ yếu tiến hành theo Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi THPL của UBND tỉnh được ban hành hàng năm. Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình THPL tại một số sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- *Về nội dung kiểm tra:* tùy theo tình hình và nhiệm vụ trọng tâm của từng năm mà nội dung kiểm tra được triển khai thực hiện tương ứng nhưng cơ bản gồm các nội dung: (1) kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và kết quả theo dõi THPL của địa phương, đơn vị được kiểm tra; (2) kiểm tra việc THPL trong các lĩnh vực trọng tâm được xác định cụ thể trong Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi THPL của UBND tỉnh.

- *Về trình tự, thủ tục thực hiện cuộc kiểm tra,* tỉnh Tiền Giang thường thực hiện thông qua các bước sau: (1) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo dõi THPL do Sở Tư pháp làm trưởng đoàn, tùy vào lĩnh vực kiểm tra mà Đoàn thành lập cơ cấu các thành viên tương ứng; (2) Trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp xây dựng đề cương báo cáo hướng dẫn đối tượng được kiểm tra thực hiện để làm việc với Đoàn kiểm tra; (3) Tiến hành kiểm tra và sau khi kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra có thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra cho từng đối tượng được kiểm tra. Đồng thời tổng hợp kết quả kiểm tra cũng như các kiến nghị của đối tượng được kiểm tra gửi đến UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

2.3.4. Về việc tạo lập các điều kiện đảm bảo hiệu quả theo dõi THPL

Thực tiễn tại Tiền Giang cho thấy, việc tạo lập các điều kiện cần thiết cho công tác theo dõi THPL là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả công tác này.

Trong điều kiện hiện nay, công tác QLNN trên các lĩnh vực ngày càng phức tạp, do đó, cần phải nghiên cứu tiếp tục cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, hệ thống cơ quan HCNN các cấp, trong đó, cần chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và đội ngũ CB, CC cấp xã để tổ chức thực hiện tốt việc theo dõi THPL ngay từ cơ sở. Cần bố trí cán bộ chuyên

trách thực hiện công tác theo dõi THPL tại cấp huyện, đi đôi với tăng cường trình độ nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

Ngoài ra, nguồn kinh phí phục vụ hoạt động theo dõi THPL không nên quá trông chờ vào ngân sách được cấp. Cần chủ động tạo nguồn kinh phí từ phía xã hội, phát huy tính chủ động và ý thức trách nhiệm của người dân.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của Luận văn đã đề cập một cách khái quát về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang; tình hình theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; công tác QLNN của UBND tỉnh về theo dõi THPL được quan tâm thực hiện như công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành được chú trọng; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ được quan tâm thực hiện; công tác tuyên truyền, PBGDPL được đẩy mạnh; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và các nguồn lực phục vụ công tác theo dõi THPL được thực hiện kịp thời; công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, có nề nếp.

Đồng thời, Chương 2 cũng nêu lên được thực trạng, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ khi Nghị định 59/2012/NĐ-CP về theo dõi THPL được ban hành và có hiệu lực thi hành. Từ đó làm cơ sở để đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi THPL trong thời gian tới.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả theo dõi THPL từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang

3.1.1. Theo dõi THPL phải nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN

Xây dựng pháp luật, tổ chức THPL và theo dõi THPL luôn là yêu cầu khách quan của bất cứ một thiết chế nhà nước nào. Đối với nước ta, hoạt động theo dõi THPL đã và đang là một yêu cầu cấp bách và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Nhà nước pháp quyền XHCN đòi hỏi các yếu tố cơ bản như: Có hệ thống pháp luật tương đối hoàn thiện, trong đó Hiến pháp giữ vai trò tối cao và các đạo luật, bộ luật, luật giữ vai trò cơ bản trong điều chỉnh các quan hệ xã hội trên các lĩnh vực. Pháp luật phải được tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm minh, công bằng, khách quan. Mọi chủ thể trong xã hội phải chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc, đầy đủ, toàn diện, triệt để. Ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân không ngừng được nâng lên. Mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, đầy đủ, nghiêm minh. Tổ chức bộ máy nhà nước đảm bảo tính khoa học, phù hợp và hiệu quả. Tất cả đều nhằm thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Theo dõi THPL, trên phương diện là hoạt động “*nhằm xem xét, đánh giá thực trạng THPL, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả THPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật*” có vị trí, vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN.

Theo dõi THPL gồm các hoạt động cơ bản là theo dõi tình hình ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành; xem xét, đánh giá điều kiện THPL; xem xét, đánh giá tình hình thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có

thẩm quyền và mọi chủ thể khác trong xã hội. Từ đó, có những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quá trình THPL và hoàn thiện pháp luật.

Hoạt động theo dõi THPL nhằm phát hiện, xử lý những bất cập, vướng mắc, tồn tại trong quá trình THPL, bao gồm cả những bất cập trong quá trình tổ chức thi hành và những bất cập trong tổ chức bộ máy và con người phục vụ cho việc tổ chức THPL. Từ đó đề ra các giải pháp, kiến nghị nhằm tổ chức thực hiện pháp luật một cách kịp thời, đầy đủ, nghiêm minh, đảm bảo tính khách quan và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THPL, góp phần hoàn thiện về mặt tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước phục vụ cho công tác THPL.

Hoạt động theo dõi THPL giúp đánh giá về tính hoàn thiện, tính phù hợp, khả thi của pháp luật khi đi vào đời sống xã hội, chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập của pháp luật trong đời sống xã hội. Từ đó, kịp thời kiến nghị những chủ trương, giải pháp, nội dung, hình thức nhằm hoàn thiện pháp luật.

Như vậy, theo dõi THPL chính là hoạt động xem xét, đánh giá quá trình đưa pháp luật đi vào đời sống xã hội và đánh giá pháp luật trong đời sống xã hội, nhằm hoàn thiện quá trình đưa pháp luật đi vào đời sống xã hội và hoàn thiện pháp luật trước yêu cầu của đời sống xã hội, yêu cầu phát triển xã hội, góp phần hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Đó vừa là một mặt hoạt động của Nhà nước pháp quyền, đồng thời cũng là yêu cầu, mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Theo dõi THPL phải gắn với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Pháp luật dưới góc độ tĩnh (mặt hình thức) gồm tổng thể những QPPL hợp thành các chế định luật, các ngành luật và được thể hiện trong các văn bản QPPL do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, tạo thành hệ thống pháp luật, để điều chỉnh những qua hệ xã hội trên cách lĩnh vực. Pháp luật dưới góc độ động tức là pháp luật khi đi vào đời sống xã hội. Quá trình theo dõi THPL là quá trình đánh giá pháp luật khi đi vào đời sống xã hội, bao gồm: Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong việc ban hành văn bản QPPL quy định

chi tiết thi hành để làm cho tất cả những QPPL do văn bản pháp luật điều chỉnh được trở nên có hiệu lực trong thực tiễn một cách kịp thời, đầy đủ, chặt chẽ. Đánh giá những điều kiện đảm bảo cho việc tổ chức THPL. Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong công tác THPL. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể chấp hành, thi hành, thực hiện pháp luật. Trong quá trình đó, pháp luật bộc lộ những yếu tố tích cực, những hạn chế, vướng mắc, bất cập so với chính bản thân pháp luật và đời sống xã hội. Qua công tác theo dõi THPL trên các lĩnh vực nói riêng và trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung, giúp chúng ta đánh giá tính hoàn thiện, tính phù hợp, khả thi của QPPL, văn bản QPPL nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung khi đi vào đời sống xã hội, chỉ ra được những hạn chế, vướng mắc, thiếu thống nhất, không đảm bảo tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp, tính khả thi của pháp luật trong đời sống xã hội. Đó là cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện các QPPL, văn bản pháp luật, chế định luật, ngành luật, hệ thống pháp luật nói chung. Qua công tác theo dõi THPL cũng giúp chúng ta xác định nhu cầu điều chỉnh pháp luật, phạm vi, tính chất, mức độ cần thiết điều chỉnh pháp luật để đề ra mục tiêu, định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Qua công tác theo dõi THPL cũng giúp đánh giá về sự hiểu biết pháp luật của người dân, sự đánh giá của người dân đối với pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, từ đó, giúp chúng ta có những phương pháp, giải pháp thích hợp tổ chức THPL tốt hơn trong thực tiễn. Như vậy, theo dõi THPL vừa là công cụ, phương tiện, đồng thời cũng là giải pháp để thực hiện pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều quan trọng là công tác theo dõi THPL phải đảm bảo tính toàn diện, chặt chẽ, minh bạch, khách quan, hiệu quả; phải có những giải pháp, kiến nghị rõ ràng, cụ thể, khách quan để đóng góp vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật cả dưới góc độ pháp luật tĩnh và pháp luật khi đi vào đời sống xã hội, xây dựng hệ thống pháp luật đảm bảo tính hoàn thiện, phù hợp, khả thi, với trình độ kỹ thuật lập pháp tiên tiến, đảm bảo thể hiện đầy đủ, đúng đắn, chính xác, khách quan ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

3.1.3. Nâng cao hiệu quả theo dõi THPL phải phù hợp với cầu và nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội

Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật nhằm quản lý, điều chỉnh các quan hệ xã hội trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội. Mục tiêu của Nhà nước Việt Nam là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để thực hiện mục tiêu này cần phải tiến hành nhiều bước, nhiều quá trình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong quá trình phát triển, mỗi thời kỳ, giai đoạn, khoảng thời gian nhất định cần phải đề ra và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tương ứng với các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể.

Công tác theo dõi THPL là hoạt động đánh giá tình hình THPL, đó là việc đánh giá quá trình đưa pháp luật vào đời sống xã hội, trong từng thời kỳ, khoảng thời gian, không gian cụ thể, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong khoảng thời gian, không gian cụ thể, với những nguồn lực và điều kiện cụ thể.

Pháp luật cần phải có tính ổn định tương đối để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Cùng với quy định của pháp luật, ở nước ta, cấp Trung ương và cấp tỉnh đề ra và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Đối với lĩnh vực theo dõi THPL, là lĩnh vực gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội, hiện nay không đặt ra yêu cầu xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi THPL 5 năm mà xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi THPL hàng năm, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế, xã hội cụ thể.

Nhà nước xây dựng cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm cho các cơ quan bộ máy nhà nước để đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, đạt được mục tiêu chung. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương và tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi THPL, trong đó có xác định lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm theo dõi THPL. Thông qua hoạt động theo dõi THPL, các quy định, các văn bản pháp luật tồn tại nhiều bất cập, hạn chế, không khả thi sẽ được kịp thời phát hiện để đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. Do vậy, pháp luật được ban

hành phải gắn với các cơ chế, thiết chế, các điều kiện bảo đảm thực thi pháp luật và phải phản ánh được nhu cầu chung của cộng đồng, phản ánh sự phát triển khách quan của đời sống xã hội. Các quy định pháp luật cần phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán, ý thức chấp nhận của người dân và các điều kiện thực tiễn thi hành các quy định đó tại địa phương, là hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương.

3.1.4. Nâng cao hiệu quả theo dõi THPL phải được xem xét trong sự tương thích với các nguồn lực phục vụ công tác này

Để hoạt động theo dõi THPL đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bên cạnh hệ thống pháp luật là cơ sở cho việc thực hiện công tác này, đòi hỏi phải có nguồn lực tương ứng để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Nguồn lực phục vụ công tác theo dõi THPL bao gồm: Nguồn lực về con người, với số lượng phù hợp, cơ cấu tổ chức hợp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định rõ ràng, chặt chẽ; trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Nguồn lực về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin phục vụ công tác theo dõi THPL. Nguồn lực về kinh phí để đảm bảo yêu cầu chi phí cần thiết, phù hợp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nguồn lực phục vụ công tác theo dõi THPL trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Tiền Giang hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL, thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này, đòi hỏi phải kiện toàn, củng cố về cơ cấu tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và kinh phí phục vụ công tác này. Trước hết, cần phải rà soát, đánh giá các yếu tố về cơ cấu tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực và kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL hiện nay, ở cả cấp Trung ương và địa phương, xác định rõ những hạn chế, vướng mắc, bất cập cụ thể. Trên cơ sở đó, xuất phát từ yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ CB, CC trong giai đoạn hiện nay, điều kiện khả năng ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ công tác theo dõi

THPL, để xác định nhu cầu và điều kiện, khả năng của các cấp, các ngành, để sắp xếp, cân đối, bố trí cho phù hợp.

Ngoài nguồn lực về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, kinh phí từ ngân sách nhà nước... phục vụ công tác theo dõi THPL, cần phải đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác này; khuyến khích và tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia, đóng góp vào công tác theo dõi THPL, cung cấp thông tin về tình hình THPL. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này.

3.1.5. Nâng cao hiệu quả theo dõi THPL phải đi đôi với nâng cao ý thức pháp luật và trình độ dân trí

Công tác theo dõi THPL nhằm xem xét, đánh giá quá trình THPL, chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quá trình THPL, đề ra kiến nghị, giải pháp nhằm đảm bảo cho việc THPL đầy đủ, nghiêm minh, khách quan, toàn diện, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trình độ dân trí cũng nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành đầy đủ, nghiêm minh phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Công tác theo dõi THPL có tác động đến ý thức chấp hành pháp luật và góp phần nâng cao ý thức pháp luật của các chủ thể trong xã hội. Đồng thời, ý thức pháp luật và trình độ dân trí có tác động trực tiếp đến quá trình theo dõi THPL, giúp chúng ta đánh giá một cách đúng đắn, toàn diện, khách quan về quá trình THPL. Các hoạt động này đều nhằm mục tiêu chung là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Do đó, việc nâng cao hiệu quả theo dõi THPL phải đi đôi với nâng cao ý thức pháp luật và trình độ dân trí.

Hiện nay, ý thức pháp luật của người dân đã từng bước được nâng lên. Nhân dân ý thức được trách nhiệm, quyền hạn của mình đối với nhà nước và xã hội, quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, từ đó, tích cực tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm quyền con người, thực hiện những mục tiêu chung của Nhà nước và xã hội. Việc tổ chức thực hiện tốt công tác PBGDPL là một

trong những biện pháp quan trọng góp phần việc nâng cao hiệu quả thực hiện công tác theo dõi THPL và nâng cao trình độ dân trí của người dân.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả theo dõi THPL từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

3.2.1.1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác theo dõi THPL

Thực tiễn công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy, nhận thức của các ngành, các cấp, tổ chức, cá nhân về vai trò, vị trí của công tác này còn nhiều hạn chế. Nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa toàn diện, sâu sắc, thấu đáo về vị trí, vai trò, mục đích, tầm quan trọng và nội dung công tác này. Từ đó, chưa thật sự quan tâm hoặc quan tâm không đầy đủ, toàn diện đến công tác này, chưa chú trọng việc triển khai thực hiện hoặc việc triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL còn mang tính hình thức, không chặt chẽ, toàn diện, không đạt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, chưa đạt hiệu quả, chất lượng.

Do đó, việc nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ngành, UBND các cấp, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác theo dõi THPL là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, để từ đó nhận thức một cách đầy đủ, toàn diện, thống nhất, sâu sắc về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác này. Từ cơ sở nhận thức tốt sẽ có tác động trực tiếp, tích cực đến việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác theo dõi THPL.

Dưới góc độ xã hội, việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về công tác theo dõi THPL giúp cho người dân hiểu đúng, đầy đủ, sâu sắc về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác này, cũng như vai trò của người dân trong việc đóng góp và tham gia vào công tác này. Trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và chính quyền các cấp, thì việc nâng cao nhận thức của người dân, huy động các tầng lớp nhân dân vào quá trình theo dõi THPL càng có ý nghĩa quan trọng: đây vừa là “kênh” để nhân dân đánh giá, kiểm soát quyền lực nhà nước,

đồng thời là “kênh” để nhân dân tham gia vào hoạt động của Nhà nước, đóng góp vào quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước, phù hợp với yêu cầu tăng cường và mở rộng dân chủ trong giai đoạn hiện nay.

Để nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, nhân dân về vị trí, vai trò của công tác theo dõi tình hình THPL, cần phải thực hiện những yêu cầu sau:

Thứ nhất, cần phải tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về vai trò, mục đích, nội dung, hình thức của công tác theo dõi THPL cho các ngành, các cấp, nhất là đội ngũ CB,CC lãnh đạo và đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL: Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ, nội dung, hình thức, quy trình thực hiện công tác theo dõi THPL, để đội ngũ CB,CC nắm vững, thực hiện tốt vai trò tham mưu, đề xuất, giúp cho lãnh đạo sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác này trong thực tiễn.

Thứ ba, thông qua công tác kiểm tra, thanh tra của các Bộ, ngành, địa phương về tình hình THPL và theo dõi THPL, nhằm kịp thời đánh giá tình hình, thực trạng, kết quả THPL, những ưu điểm, kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập, vi phạm trong quá trình THPL, để kịp thời có biện pháp, kiến nghị thực hiện tốt công tác THPL và theo dõi THPL, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CB,CC trong công tác theo dõi THPL.

3.2.1.2. Hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi THPL:

Hiện nay, thể chế về công tác theo dõi THPL chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành từ năm 2012, qua 5 năm thực hiện đã bộc lộ rất nhiều hạn chế, bất cập nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Thông tư số 14/2014/TT-BTP chưa hướng dẫn đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ về công tác này. Các văn bản trên đều có tính khả thi thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công tác theo dõi THPL. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi THPL.

- *Ban hành Nghị định thay thế số 59/2012/NĐ-CP.*

Trước hết cần tập trung nghiên cứu và sớm ban hành Nghị định mới về theo dõi THPL, thay thế Nghị định số 59/2012/NĐ-CP theo hướng rõ ràng, chặt chẽ, khả thi, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi THPL của các ngành, các cấp trong thực tiễn.

Việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 59/2012/NĐ-CP cần tập trung vào một số nội dung sau:

- + Xác định rõ vị trí, vai trò của công tác theo dõi THPL.
- + Đối tượng, phạm vi, nội dung theo dõi THPL phải rõ ràng, cụ thể, khả thi.
- + Xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong hoạt động theo dõi THPL, trong đó tập trung vào các nội dung như quy định về tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan theo dõi THPL; trách nhiệm theo dõi THPL.
- + Xác định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc trực tiếp chỉ đạo công tác theo dõi THPL trong phạm vi quản lý nhà nước ở Bộ, ngành, địa phương; thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi THPL.
- + Quy định cụ thể nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong việc giúp Chính phủ, UBND cấp tỉnh thực hiện theo dõi chung về tình hình THPL và theo dõi THPL trong những lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.
- + Quy định chặt chẽ về tổ chức bộ máy, đội ngũ CB,CC thực hiện công tác theo dõi THPL.
- + Quy định trách nhiệm của chủ thể là đối tượng của hoạt động theo dõi THPL (cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh, giải trình...);
- + Xây dựng Khung theo dõi và Bộ tiêu chí đánh giá tình hình THPL.
- + Quy định trách nhiệm giải trình, giải quyết, công khai kết quả xử lý của chủ thể có thẩm quyền đối với vụ việc đã có kết quả theo dõi THPL.
- + Quy định cụ thể về mối quan hệ giữa các cơ quan HCNN với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân trong hoạt động theo dõi THPL.

+ Quy định cơ chế thu hút sự tham gia thực chất của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nhân dân vào công tác theo dõi THPL.

+ Quy định tiêu chuẩn và chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên theo dõi THPL.

+ Quy định cơ chế tài chính, kinh phí phục vụ hoạt động theo dõi thi THPL.

Trên cơ sở Nghị định mới của Chính phủ, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP, cho phù hợp.

- Sửa đổi, bổ sung văn bản quy định về kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL.

Vừa qua, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 thay thế Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tuy nhiên, nội dung quy định về kinh phí công tác theo dõi THPL cơ bản vẫn như quy định của Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP, nội dung chỉ cho các hoạt động theo dõi THPL còn rất hạn chế (cơ bản chỉ chi cho công tác điều tra, khảo sát, chi báo cáo công tác theo dõi THPL), chưa đảm bảo điều kiện về kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Thông tư này cho phù hợp, theo hướng: bổ sung nội dung chi, mức chi cho các hoạt động theo dõi THPL, như hoạt động thu thập thông tin; phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình THPL; chi cho cộng tác viên theo dõi THPL...

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành Luật về tổ chức THPL hoặc Luật về theo dõi THPL.

Xây dựng Luật về tổ chức THPL hoặc Luật về theo dõi THPL là giải pháp quan trọng và cơ bản. Tuy nhiên, việc xác định phạm vi, nội dung, mối quan hệ giữa Luật này với các Luật khác cần được nghiên cứu, phân tích kỹ để làm sáng tỏ về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tính chất, mức độ điều chỉnh, cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Đối với các văn bản do địa phương ban hành quy định về công tác theo dõi THPL ở địa phương cần bảo đảm tính thống nhất với văn bản QPPL của cấp Trung

ương về công tác này và phải phù hợp với tình hình, điều kiện, yêu cầu thực tiễn của công tác theo dõi THPL ở địa phương.

3.2.1.3. Tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy làm công tác theo dõi THPL

Tổ chức bộ máy làm công tác theo dõi THPL phải đảm bảo tính khoa học, hợp lý, đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL phải có tính ổn định, có trình độ, năng lực, có tính chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, có khả năng phân tích, tổng hợp, kịp thời phản ứng, phân tích, đề xuất chính sách. Do vậy, các Bộ, ngành, UBND các cấp cần tiếp tục củng cố về mặt tổ chức bộ máy, đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL.

Ở địa phương: Đối với cấp tỉnh, các sở, ngành cần thành lập Phòng Pháp chế theo quy định của Nghị định 55/2011/NĐ-CP, trường hợp không có Phòng pháp chế thì phải có CB,CC pháp chế chuyên trách có trình độ cử nhân luật trở lên; am hiểu pháp luật và các lĩnh vực QLNN của sở, ngành; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác theo dõi THPL; có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời, phải đảm bảo tính ổn định của đội ngũ CB,CC này. Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL thuộc Sở Tư pháp theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

3.2.1.4. Tăng cường năng lực của đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL.

Năng lực đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL cần phải đảm bảo các yêu cầu về: kiến thức pháp luật (kiến thức pháp luật tổng hợp và kiến thức pháp luật chuyên ngành), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng công tác.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn hiện nay, để nâng cao năng lực đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL cần phải chú trọng các giải pháp sau:

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức về pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác theo dõi THPL. Công tác tập huấn, bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, theo chuyên đề và phải đạt chất

lượng, hiệu quả thiết thực, tránh tình trạng tập huấn mang tính hình thức, qua loa, không kỹ, không sâu, không đảm bảo chất lượng.

- Việc tăng cường, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL phải gắn liền với việc bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CB,CC này.

Để thực hiện tốt giải pháp trên thì vấn đề then chốt là Bộ Tư pháp cần tham mưu giúp Chính phủ có chủ trương quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng cán bộ làm công tác theo dõi THPL tại các bộ, ngành, địa phương. Sở Tư pháp cần thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh.

3.2.1.5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo dõi THPL

Nội dung theo dõi THPL cần tiếp tục được nghiên cứu, rà soát để đổi mới, nhằm đảm bảo tính rõ ràng, khoa học, khả thi. Các tiêu chí đánh giá công tác theo dõi THPL trong từng hoạt động theo dõi THPL cần phải cụ thể, sát với thực tế. Trước mắt, cần sớm nghiên cứu, xây dựng Khung theo dõi và Bộ tiêu chí đánh giá tình hình THPL. Gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức THPL, theo dõi THPL, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kiểm soát TTHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhân dân trong công tác theo dõi THPL; có cơ chế khuyến khích, thu hút, huy động sự hỗ trợ, tham gia của các tổ chức, cá nhân khác trong xã hội vào công tác theo dõi THPL.

3.2.1.6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý thông tin về tình hình THPL.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra về tình hình THPL giúp đánh giá đúng tình hình, thực trạng, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, vi phạm trong công tác THPL, để kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động theo dõi THPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong CB,CC và người dân.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Đối với nhóm giải pháp đổi mới, nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác theo dõi THPL.

- *Thứ nhất*, tăng cường quán triệt, tuyên truyền về vai trò, mục đích, nội dung, hình thức hoạt động của công tác theo dõi THPL cho cấp ủy, các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là đội ngũ CB,CC lãnh đạo và đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Từ đó, nhằm tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đội ngũ CB,CC về công tác theo dõi THPL. Trên cơ sở đó, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, Lãnh đạo các ngành, các cấp nêu cao trách nhiệm vai trò và sự chủ động, quyết tâm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi THPL.

Việc quán triệt, tuyên truyền về vai trò, mục đích, nội dung, các hình thức hoạt động của công tác theo dõi THPL phải được thực hiện bằng những hình thức, phương thức thích hợp, hiệu quả nhất. Trong đó, chú trọng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến qua các hội nghị triển khai công tác, hội nghị triển khai văn bản QPPL, chủ trương, chính sách, hội nghị tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo dõi THPL, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, báo chí, các hình thức thông tin tuyên truyền khác, đồng thời, phải được thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- *Thứ hai*, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò, mục đích, nội dung, hình thức hoạt động của công tác theo dõi THPL trong nhân dân, bằng những hình thức, phương pháp thích hợp, đa dạng, gần gũi với nhân dân. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức và tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp là cơ quan có vai trò, trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện 02 nội dung trên.

- *Thứ ba*, theo thẩm quyền được pháp luật quy định, các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra (định kỳ hoặc đột xuất) về tình hình THPL, theo dõi THPL, nhằm kịp thời đánh giá tình hình, thực trạng, kết quả thực hiện công tác THPL, đặc biệt là đối với những lĩnh vực liên quan đến

việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, những vấn đề gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong đời sống xã hội và trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực. Từ đó, kịp thời đánh giá tình hình, thực trạng THPL, chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình THPL, để kịp thời có biện pháp khắc phục, giải quyết, kiến nghị thực hiện tốt công tác THPL và theo dõi THPL.

3.2.2.2. Ban hành Quy chế theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP chưa quy định cụ thể về công tác theo dõi THPL ở địa phương. Đặc biệt là chưa quy định trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh, các phòng, ban cấp huyện trong công tác theo dõi THPL, chưa quy định cơ chế phối hợp trong công tác theo dõi THPL ở địa phương. Mặc khác, công tác theo dõi THPL gắn liền với thực tiễn THPL và điều kiện, đặc thù của từng địa phương. Do đó, việc ban hành Quy chế theo dõi THPL ở địa phương là cần thiết và phù hợp, nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi THPL ở địa phương, đạt được hiệu quả, mục đích của công tác này.

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Qua nghiên cứu quy định của pháp luật và xuất phát từ tình hình, điều kiện thực tiễn THPL, theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh, tác giả nhận thấy: Để tạo cơ sở pháp lý và khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh, Quy chế theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

+ Xác định rõ trách nhiệm theo dõi THPL của UBND các cấp. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi THPL, đặc biệt là việc giữ vai trò tham mưu, làm đầu mối trong việc nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện công tác theo dõi THPL đối với những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, liên ngành; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh củng cố về mặt tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ CBCC làm công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính nghiên

cứu, đề xuất cơ chế kinh phí đảm bảo phục vụ có hiệu quả công tác theo dõi THPL; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh.

+ Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã trong công tác theo dõi THPL, bao gồm: chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi THPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình (theo chiều dọc và chiều ngang); thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phải bố trí CB,CC pháp chế có năng lực và đảm bảo tính ổn định để tham mưu thực hiện công tác theo dõi THPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; chú trọng công tác thu thập thông tin về tình hình THPL để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình THPL; phối hợp với các ngành liên quan trong công tác theo dõi THPL; kịp thời có giải pháp và đề cao trách nhiệm trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác THPL, kịp thời đề xuất, kiến nghị UBND hoặc cấp trên xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

+ Quy định chặt chẽ cơ chế phối hợp trong công tác theo dõi THPL, bao gồm cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đoàn thể, giữa cơ quan HCNN với Tòa án, Viện Kiểm sát trong công tác theo dõi THPL, cung cấp thông tin về tình hình THPL.

+ Quy định vấn đề tiếp nhận, xử lý thông tin theo dõi THPL. Trong đó, chú trọng các hình thức thu thập thông tin qua báo chí, cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan nhà nước, thông tin phản ánh trực tiếp và qua đơn, thư phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

+ Quy định về kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL.

+ Quy định trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi THPL.

3.2.2.3. Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, CC làm công tác theo dõi THPL.

- Thứ nhất, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác theo dõi THPL.

Từ kết quả rà soát về cơ cấu tổ chức, đội ngũ CB, CC làm công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh cho thấy còn thiếu về số lượng, về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực còn những hạn chế nhất định. Do đó, cần phải:

Ở cấp tỉnh:

Đối với Sở Tư pháp: Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL thuộc Sở Tư pháp, với số lượng từ 05 đến 07 biên chế, trong đó có 01 trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng. Công chức của Phòng có trình độ đại học luật trở lên và có kinh nghiệm thực tiễn làm công tác pháp luật từ 03 năm trở lên.

Đối với các sở, ngành tỉnh: đối với các sở đã có Phòng Pháp chế thì phải giữ ổn định để thực hiện tốt công tác pháp chế, đối với sở, ngành không có Phòng pháp chế thì phải bố trí CB,CC pháp chế ổn định, chuyên trách để thực hiện tốt vai trò tham mưu thực hiện công tác theo dõi THPL. CB,CC pháp chế phải có trình độ cử nhân luật và có kiến thức pháp luật tổng hợp, chuyên ngành.

Đối với cấp huyện: Phòng Tư pháp cần bố trí 01 công chức chuyên trách công tác theo dõi THPL để thực hiện tốt vai trò tham mưu thực hiện công tác này trên địa bàn huyện. Đối với cấp xã: cần phát huy vai trò của công chức chuyên môn trong thực hiện và phối hợp với công chức tư pháp - hộ tịch để thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn cấp xã.

Bên cạnh đó, cần xây dựng mạng lưới cộng tác viên theo dõi THPL, đặc biệt là huy động sự tham gia từ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể bao gồm cả Hội Luật gia, Đoàn luật sư... và nhân dân tham gia công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh.

- Hai là, tăng cường năng lực đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL.

Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho đội ngũ CB,CC làm công tác này. Việc tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho đội ngũ CB,CC cần phải được thực hiện bằng các hình thức thích hợp, đa dạng, đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực. Trong đó, chú trọng tập huấn các kỹ năng về xây dựng kế hoạch theo dõi THPL, điều tra, khảo sát, kỹ năng thu thập thông tin về tình hình THPL, kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá công tác THPL... Biên soạn tài

liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng công tác theo dõi THPL để cấp phát cho các ngành, các cấp, đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Trang bị kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL để phục vụ tốt hoạt động nghiệp vụ.

Đề cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ CB,CC làm công tác theo dõi THPL. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần có cơ chế khuyến khích, động viên để CB,CC phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong công tác theo dõi THPL.

3.2.2.4. Nâng cao năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi THPL:

Đối với cấp tỉnh, việc xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi THPL trên cơ sở bám sát nội dung Nghị quyết hàng năm của Chính phủ, kế hoạch theo dõi THPL của Bộ Tư pháp, còn phải xuất phát từ tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương, bên cạnh việc xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL theo chủ trương của cấp Trung ương, còn có thể lựa chọn lĩnh vực trọng tâm khác để tập trung theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh. Những lĩnh vực trọng tâm này là những lĩnh vực có nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn THPL, liên quan đến đời sống nhân dân, hoặc để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể ở địa phương. Sở Tư pháp cần phát huy vai trò tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt nội dung này.

Đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện, cần phải nghiên cứu kỹ kế hoạch theo dõi THPL chung và trọng tâm của Trung ương, của tỉnh, tình hình, điều kiện của ngành, địa phương và thực tiễn quản lý nhà nước để xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi THPL ở sở, ngành, địa phương mình. Trong đó, cần lựa chọn thực hiện các hoạt động theo dõi THPL phù hợp để đem lại hiệu quả thiết thực.

3.2.1.5. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động theo dõi THPL:

Một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên là do các bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác này, chưa tổ chức thực hiện tốt các hoạt động theo dõi THPL, nhất là ở cấp huyện và cấp xã. Do đó, việc thu thập thông tin, đánh giá về tình hình THPL trong nhiều trường hợp không đảm bảo tính toàn

diện, khách quan, mà thường dựa vào các báo cáo về tình hình THPL của các cơ quan THPL để báo cáo, đánh giá, kiến nghị.

Để khắc tình trạng trên, cần phải chú trọng các hoạt động về điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, kiểm tra tình hình THPL. Đồng thời, phải tăng cường huy động sự tham gia của nhân dân vào các hoạt động theo dõi THPL, thông qua các giải pháp như: tuyên truyền sâu rộng về vị trí, vai trò của công tác theo dõi THPL; huy động sự tham gia thực chất của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vào các hoạt động theo dõi THPL; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin, giám sát, kiến nghị, phản ánh về tình hình THPL.

3.2.2.6. Đổi mới và tăng cường cơ chế phối hợp trong công tác theo dõi THPL

Với thể chế pháp luật hiện hành, cơ chế phối hợp trong hoạt động theo dõi THPL mới chỉ tập trung điều chỉnh quan hệ phối hợp trong hoạt động theo dõi THPL giữa các cơ quan trong hệ thống HCNN (Bộ, ngành, UBND các cấp), mà chưa thiết lập được cơ chế phối hợp ở tầm vĩ mô giữa các thiết chế trong hệ thống chính trị. Cần phải xây dựng cơ chế phối hợp đảm bảo tính khoa học, gắn kết giữa các hệ thống cơ quan sau trong công tác theo dõi THPL:

+ Giữa các cấp của chính quyền ở địa phương và giữa các ngành có liên quan trong hệ thống cơ quan HCNN.

+ Giữa các cơ quan HCNN với cơ quan tư pháp (Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát).

+ Giữa các thành viên trong hệ thống chính trị và giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

Huy động sự tham gia của các tổ chức nghề nghiệp (Hội Luật gia, Đoàn luật sư...) và các tổ chức phi Chính phủ thực hiện độc lập, cung cấp thông tin về THPL.

3.2.2.7. Đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác THPL và theo dõi THPL.

Cần đảm bảo đủ nguồn lực về điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động theo dõi THPL, đặc biệt là các hoạt động như: điều tra, khảo sát, thu thập

thông tin, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, thanh tra, kiểm tra, xây dựng báo cáo theo dõi THPL... Cụ thể:

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 nội dung quy định về kinh phí công tác theo dõi THPL đảm bảo kinh phí phục vụ công tác theo dõi THPL.

- Ở địa phương, UBND tỉnh, các sở ngành quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, bố trí nguồn kinh phí NSNN đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác THPL và theo dõi THPL. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho đội ngũ làm công tác theo dõi THPL, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm liên kết, chia sẻ thông tin và đảm bảo sự thống nhất trong các quyết định quản lý, công khai, minh bạch về thông tin tình hình THPL và xử lý kết quả theo dõi THPL.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở thực tiễn thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, xuất phát từ kinh nghiệm và những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong triển khai công tác theo dõi THPL, nội dung của chương 3 đã đề ra một số giải pháp chung và cụ thể để nâng cao chất lượng công tác theo dõi THPL, đó là:

Giải pháp chung là tiếp tục hoàn thiện pháp luật về công tác theo dõi THPL như: Ban hành Chỉ tiêu thống kê quốc gia về theo dõi THPL; quy định tiêu chí đánh giá tình hình THPL; hướng dẫn thực hiện kinh phí theo dõi THPL; quy định cụ thể về các bước tiến hành trong hoạt động theo dõi THPL như: hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát, xử lý kết quả theo dõi THPL. Đồng thời, ban hành Luật về tổ chức THPL hoặc Luật về theo dõi THPL là giải pháp quan trọng trong tổ chức thực hiện việc theo dõi THPL.

Giải pháp cụ thể là cần tập trung nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện công tác theo dõi THPL, trước hết cần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác theo dõi THPL; công tác tuyên truyền, PBGDPL; kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác theo dõi THPL; đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất hoạt động và huy động sự tham gia của xã hội vào công tác theo dõi THPL.

KẾT LUẬN

Theo dõi THPL là nhiệm vụ mới của của các cấp, các ngành trong hệ thống cơ quan HCNN. Qua bảy năm triển khai thực hiện công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phản ánh thực trạng thi hành và mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức, CB, CC và người dân. Phát hiện kịp thời những bất cập của hệ thống pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, công tác này giúp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá đầy đủ, toàn diện hơn về việc chấp hành pháp luật.

Luận văn đã góp phần làm rõ những vấn đề lý luận, một số vướng mắc, bất cập qua triển khai công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, luận văn đã sử dụng và kết hợp hài hòa nhiều phương pháp nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những giá trị của các công trình khoa học khác về vấn đề này. Từ đó, luận văn phân tích có hệ thống những vấn đề lý luận của việc theo dõi THPL, đánh giá đúng thực trạng hoạt động này, đề xuất quan điểm và đưa ra giải pháp có căn cứ khoa học nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng và cả nước nói chung gồm:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về theo dõi THPL, trong đó đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và kinh phí đảm bảo đủ nguồn lực về điều kiện cơ sở vật chơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động theo dõi THPL trong thời gian tới, đồng thời tiến tới xây dựng dự án Luật về theo dõi THPL nhằm tạo điều kiện cho công tác này được tổ chức thực hiện thuận lợi, thống nhất và hiệu quả.

Thứ hai, đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về công tác theo dõi THPL; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đặc biệt là các chủ thể theo dõi THPL; kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác theo dõi THPL; cơ chế phối hợp trong hoạt động theo dõi THPL; bảo đảm kinh phí và huy động sự tham gia của xã hội vào công tác này.

Thiết nghĩ, nếu thực hiện một cách đồng bộ, kịp thời các giải pháp nêu trên, công tác theo dõi THPL sẽ được cải thiện đáng kể, ngày càng đi vào chiều sâu, pháp luật được thi hành một cách đầy đủ và nghiêm minh trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Doãn Thị Vân Anh (2014), *Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước ở Việt nam hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020*.
3. Bộ Tư pháp (2010), *Một số nghiên cứu về công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 Hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*.
5. Bộ Tư pháp (2013), *Tài liệu hội thảo hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật*.
6. Bộ Tư pháp (2014), *Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật*.
7. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật*.
8. Chính phủ (2012), *Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật*.
9. Chính phủ (2014), *Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 Quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*.
11. Trần Văn Đạt (2013), *Tổng quan về công tác theo dõi thi hành pháp luật*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Bộ Tư Pháp, (số chuyên đề 2013), tr 11-15.
12. Nguyễn Thị Hồi (2009), *Bàn về khái niệm thực hiện pháp luật*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Bộ Tư pháp, (số 9), tr. 2 – 5.

13. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển quốc gia Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, Tập 4*, Nxb Từ điển bách khoa.
14. Tống Thị Thanh Nam (2014), Đề tài khoa học cấp thành phố “*Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, Hà nội, tr. 12-14.
15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Hiến pháp*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
18. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
21. Đặng Thanh Sơn (2015), *Nhìn lại một năm triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và một số định hướng cơ bản*, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật - Bộ Tư pháp, (số 5), tr.2-8.
22. Vũ Duy Sỹ (2015), *Theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 30/11/2009 phê duyệt Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”*.
24. Tỉnh ủy Tiền Giang (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ X, nhiệm kỳ (2010 - 2015)*.
25. Tỉnh ủy Tiền Giang (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ X, nhiệm kỳ (2015 - 2020)*.

26. Đặng Thị Tố Trinh (2016), *Theo dõi thi hành pháp luật từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Trung tâm Từ điển học thuộc Viện ngôn ngữ học (2005), *Từ Điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
28. Trường Đại học Luật Hà Nội (2003), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2010 – 2016), *Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016*.
30. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2012), *Báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật*.
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2015), *Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2015, trong đó chọn lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật là phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng*.
32. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016), *Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang về tổ chức và hoạt động nhiệm kỳ 2011 - 2016 và phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2016 - 2021*.
33. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016), *Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh, trong đó lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật là lĩnh vực đất đai và môi trường*.
34. Viện khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (1990), Đề tài “*Huy động sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và nhân dân vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.” Viện Khoa học pháp lý.
35. Viện khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (1990), *Những vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện pháp luật trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ*, Đề tài cấp Bộ - Chủ nhiệm đề tài Nguyễn Hiên,.

36. Nguyễn Quốc Việt (2009), *Bàn về phạm vi nội dung theo dõi chung việc thực hiện pháp luật và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc bộ tư pháp trong việc phối hợp việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi chung về thực hiện pháp luật*. Tạp chí Dân chủ & pháp luật - Bộ tư pháp, (số 9), tr.18-21.

37. Nguyễn Ngọc Vũ (2014), *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật*. Tạp chí Dân chủ & Pháp luật - Bộ Tư pháp, (số 5), tr.13-17.